

**Tứ Thập Hoa Nghiêm Kinh
Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm
Cát Tường Vân Tỳ Kheo Chương**

四十華嚴經

普賢行品

吉祥雲比丘章

Phần 6

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Cảnh Mỹ Hoa Tạng Đồ Thư Quán, Đài Loan, năm 1993
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo chánh: Minh Tiên và Huệ Trang

Tập thứ mười một (12-13-11)

Xin mở quyển kinh, trang thứ hai mươi bảy, hàng thứ nhất, đọc từ bốn chữ cuối trong hàng thứ nhất.

(Sớ) Thập cửu, nhị thập tức nghiệp báo Phật, danh tướng hảo trang nghiêm thân. Tiền môn ứng hiện nghiệp báo, hậu môn vi chân nghiệp báo. Tọa Hoa Tạng sát, tức tướng hải trang nghiêm. Nhược chân, nhược ứng, giai linh vật tín, vị thâm tín kiến.

(疏)十九二十即業報佛，名相好莊嚴身。前門應現業報。後門為真業報。坐華藏剎，即相海莊嚴。若真若應，皆令物信，為深信見。

(Sớ) Môn mười chín và môn hai mươi chính là nghiệp báo Phật, gọi là tướng hảo trang nghiêm thân. Môn trước là ứng hiện nghiệp báo, môn sau là chân nghiệp báo. Ngồi trong cõi Hoa Tạng tức là tướng hải trang nghiêm. Dù chân thân hay ứng thân, đều làm cho chúng sanh tin tưởng, chính là sự thấy Phật bằng lòng tin sâu xa.

Đoạn khai thị này của đại sư Thanh Lương [trương ứng với] môn thứ mười chín trong kinh văn, tức là “trụ nhất thiết nghiệp niệm Phật môn” (môn Niệm Phật trụ trong hết thảy nghiệp). Tác dụng của nó là “năng tùy pháp giới nhất thiết chúng sanh sở tu hạnh nghiệp, vị hiện kỳ thân linh giác ngộ cố” (có thể thuận theo hạnh nghiệp đã tu của hết thảy chúng sanh trong pháp giới mà hiện thân, khiến cho họ giác ngộ). Môn sau là “trụ nhất thiết thần biến niệm Phật môn, kiến nhất thiết Phật trụ ư quảng đại hương thủy hải trung, tọa liên hoa đài, phổ hiện thần biến mãn thập phương cố” (môn Niệm Phật trụ trong hết thảy thần biến, thấy hết thảy Phật ngồi trên đài hoa sen trong biển nước thơm rộng

lớn, hiện khắp các thứ thần biến trọn khắp mười phương). Đoạn này giải thích hai môn, hai môn này đều là Nghiệp Báo Phật. Môn trước, tức môn thứ mười chín, rất dễ hiểu! Đây là “*ứng hiện nghiệp báo*”, chúng ta thường gọi Ứng Hóa Thân. Môn sau là môn thứ hai mươi, “*chân nghiệp báo*”. Nói thật ra, “*chân nghiệp báo*” là hiện Báo Thân. Báo Thân có Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng. Trong kinh điển Tịnh Tông, sanh về cõi Thật Báo mới thấy Báo Thân của A Di Đà Phật. Nếu sanh về cõi Đồng Cư hay cõi Phương Tiện Hữu Dư, đều là thấy Ứng Hóa Thân của A Di Đà Phật. Thân nghiệp báo của Phật chia thành hai loại lớn.

Cảnh giới trong loại thứ nhất sâu rộng vô hạn, nghiệp chẳng thể nghĩ bàn. Kinh dạy chúng ta về “*trụ nhất thiết nghiệp Niệm Phật môn*”; đối với “*nhất thiết nghiệp*” ở đây, chúng ta đã thu hẹp phạm vi. Trong chín pháp giới, chúng ta chỉ nói tới nhân pháp giới. Trong nhân pháp giới, chỉ nói tới người trên quả địa cầu của chúng ta trong hiện thời, không cần nói tới những thế giới khác, quá nhiều, nói chẳng hết! Chúng ta nói tới người trên quả địa cầu! Nếu rút nhỏ hơn nữa phạm vi trên quả địa cầu, chúng ta nói tới người Đài Loan, mọi người sẽ càng thấy thân thiết dễ lãnh hội hơn. Đài Loan là một hòn đảo nhỏ, hai ngàn một trăm vạn người, “*trụ trong hết thảy nghiệp*”, mỗi một cá nhân tạo nghiệp đều khác nhau. Niệm Phật trụ trong nghiệp là như thế nào? Tạo tác đủ mọi hạnh nghiệp. Trong phần trước, tôi đã nói rồi, tư tưởng, ý niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta đều là nghiệp. Chúng ta không cần phải luận định nghiệp ấy là thiện, là ác hay là vô ký (không thiện, không ác), không cần phải bàn luận tới. Nếu như có thể ở trong hết thảy nghiệp, trong hết thảy tạo tác mà giác ngộ, đây chính là pháp môn này, tức là “*trụ nhất thiết nghiệp niệm Phật môn*”. Có tình hình ấy hay chẳng? Có chứ! Chúng ta thấy trong Phật môn, qua bút ký, truyện ký của các vị tổ sư đại đức thời xưa hoặc từ sơn chí của các tự viện, chúng ta thường thấy được điều ấy.

Do đây biết rằng: Pháp Niệm Phật trong Hoa Nghiêm rộng lớn vô biên. Chẳng nhất định là lúc nào, quý vị ở bất cứ nơi đâu, gặp bất cứ chuyện gì, quý vị giác ngộ, thường gọi là “*khai ngộ*”. Đương nhiên đây không phải là cảnh giới mỗi cá nhân đều có được. Vì sao vậy? Bởi lẽ, nghiệp chướng của hết thảy chúng sanh có sâu cạn, dày, mỏng khác nhau, thiện căn của mỗi cá nhân khác nhau. Nói chung là phải có thiện căn, phước đức sâu dày. “*Hết thảy nghiệp*” là duyên, thiện căn là nhân. Nhân gặp duyên sẽ khởi tác dụng. Tác dụng ấy nếu nhỏ thì là khai ngộ, giác ngộ; nếu lớn, sẽ là chứng quả, tu hành chứng quả. “*Trụ trong hết thảy nghiệp*” là duyên. Điều này cho chúng ta thấy rõ pháp môn Niệm Phật rộng lớn vô biên! Niệm là cái tâm trong một niệm hiện tiền, Phật là giác, [như vậy Niệm Phật] là “tâm giác ngộ ngay trong một niệm”. Giống như khi ngủ nằm mộng, đột nhiên từ trong mộng tỉnh giấc, đây gọi là “*niệm Phật*”. Quý vị giác ngộ ngay trong cái tâm này. Giúp cho chúng ta giác ngộ, bất luận là đối với hoàn cảnh nhân sự hay là hoàn cảnh vật chất, chúng ta đều cần phải biết: Đều là do chư Phật, Bồ Tát đại bi hộ niệm. Chư Phật, Bồ Tát không đại bi hộ niệm, duyên ấy sẽ chẳng thể chín muồi vừa khéo như thế được, chẳng thể vừa khéo như vậy được! Quý vị vừa gặp [duyên ấy], liền khai ngộ, đều là do chư Phật, Bồ Tát biến hiện. Chư Phật, Bồ Tát có mặt ở khắp nơi.

Trong phần trước, tôi đã kể với quý vị một câu chuyện: Một đồng tu của chúng ta tới tổng lãnh sự quán Mỹ tại Đài Loan xin visa sang Mỹ. Ông ta có chuyện gấp phải qua đây để lo liệu đám tang. Bao nhiêu lần xin visa đều không được. Lòng hiếu thảo tha thiết muốn lo liệu tang ma, tới nơi liền được cấp giấy ngay, hết sức thuận lợi. Vì sao vậy? Do Phật, Bồ Tát gia trì, nên viên chức di trú đối xử với ông ta tốt như thế, đối xử thân thiết với ông ta như thế, ông ta hết sức cảm kích. Lần sau, quay trở lại chào hỏi người ấy, người ấy chẳng đoái hoài gì tới ông ta, thật sự là không nhận ra. Do vậy, quý vị phải biết: Phật, Bồ Tát gia trì trong sát-na ông ta đi lo chuyện ấy. Khi sát-na ấy đã qua rồi, Phật, Bồ Tát đã rời đi, người ta là phàm phu, người ta sẽ không nhận biết quý vị nữa! Người, sự, vật được chư Phật, Bồ Tát gia trì, hộ niệm, [chư Phật, Bồ Tát] dùng phương tiện thiện xảo ấy, khiến cho duyên của quý vị chín muồi, quý vị sẽ giác ngộ ngay nơi ấy. Vì thế, Phật, Bồ Tát không đâu chẳng hiện thân.

“Năng tùy pháp giới nhất thiết chúng sanh sở tu hạnh nghiệp” (Có thể thuận theo những hạnh nghiệp đã tu của hết thảy chúng sanh), *“nhất thiết chúng sanh sở tu hạnh nghiệp”* như tôi vừa mới nói có thiện, có ác, có vô ký, hết sức phức tạp! Thế nhưng, Phật, Bồ Tát gia trì ngậm ngậm hay rõ ràng, âm thầm gia trì quý vị nhưng chính quý vị chẳng hay biết, quý vị không cảm nhận được. Nhưng nếu được Phật gia trì, quý vị sẽ giác ngộ, hiểu rõ, hoặc quý vị lo liệu công chuyện rất thuận lợi, Phật gia trì đây! *“Hiển gia”* (gia trì rõ ràng) thì quý vị biết, quý vị hiểu rất rõ Phật, Bồ Tát bảo vệ, che chở quý vị, Phật, Bồ Tát giúp đỡ quý vị. Do vậy, gia trì có hai loại lớn là âm thầm và rõ rệt, mục đích đều là nhằm làm cho chúng sanh giác ngộ. Cho nên chuyện này thuộc về nghiệp báo.

Câu kế tiếp là câu thứ hai mươi, *“trụ nhất thiết thân biến niệm Phật môn”* (môn Niệm Phật trụ vào trong hết thảy thân biến). Trong lời chú giải, đại sư Thanh Lương đã gọi môn này là *“chân nghiệp báo”*. Chữ *“nghiệp”* trong *“chân nghiệp báo”* ở đây không giống như chữ *“nghiệp”* trong từ ngữ *“ứng hiện nghiệp báo”* đã nói trong phần trên. Ở đây là đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai trong thế giới Hoa Tạng, [nghiệp ấy chính là] *“hết thảy thân biến”* tỏ lộ, là y báo và chánh báo trang nghiêm trong thế giới Hoa Tạng. Do vậy, luận về nghiệp dụng thì *“thấy hết thảy Phật ngồi trên đài hoa sen trong biển nước thơm rộng lớn”*. Đây là Báo Thân, không phải là thân phổ biến. Báo Thân là thân do trí huệ tích tụ. Hoa Tạng và Tây Phương Cực Lạc thế giới là một, chẳng hai. Tỳ Lô Giá Na Phật và A Di Đà Phật cũng là một, không hai. Đây là nghiệp báo chân thật, ứng hiện nghiệp báo do chân thật nghiệp báo biến hiện ra. Chúng ta gọi đó là *“ngàn trăm ức hóa thân”* có thể hiện trong tận hư không, trọn pháp giới. Do vậy, *“phổ hiện thân biến mãn thập phương có”* (hiện thân biến trọn khắp cả mười phương).

Tận hư không, trọn pháp giới, không đâu chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Phật thân, sanh thân, *“sanh”* là chúng sanh, hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới, thân Phật và thân chúng sanh cũng dung hợp lẫn nhau, chẳng thể nghĩ bàn! Cổ đức dùng tỷ dụ để diễn tả ý nghĩa này cho mọi người dễ hiểu hơn một chút. Ví như ánh sáng đèn trong ngôi giảng đường này của chúng ta. Chúng ta nói trong giảng đường có ánh sáng của mấy chục ngọn

đèn, trước bàn Phật vẫn còn thấp nền, còn có ánh sáng của nến, hết thấy chư Phật Như Lai, chúng sanh trong chín pháp giới đều giống như ánh sáng. Quý vị thấy ánh sáng của các ngọn đèn này đều hòa lẫn với nhau. Quý vị có biết đây là ánh sáng của nến, kia là ánh sáng của đèn hay không? Mỗi một ánh sáng chẳng cần biết là lớn hay nhỏ, đều tròn khắp giảng đường. Nói thật ra, tâm của chúng sanh, trí của chúng sanh, nghiệp của chúng sanh và tâm trí nghiệp của chư Phật, Bồ Tát cũng hòa lẫn với nhau. Trong tâm chúng sanh có Phật, trong tâm Phật có chúng sanh. Đây là dung nhiếp lẫn nhau, thật sự chẳng thể nghĩ bàn. Đây là điều chúng tôi thường gọi là “chân tướng của vũ trụ và nhân sinh”. Chúng sanh mê, nhưng tròn chẳng vì mê mà không có chuyện này, dầu mê vẫn dung hợp! Chư Phật, Bồ Tát giác ngộ, giác và mê là hai chuyện, nhưng trên thực tế, hòa hợp thành một. Do lẽ này, Phật mới có thể độ chúng sanh, chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát mới có ứng. Nếu như không dung hợp thì cảm ứng từ đâu mà có?

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật này, từ chỗ này, kiến lập tín tâm niệm Phật, tín tâm ấy sẽ thù thắng. Hiểu rõ chân tướng sự thật, từ chân tướng kiến lập nguyện tâm, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, chẳng nghi hoặc may mắn, quyết định được vãng sanh, lẽ đâu chẳng sanh? Người thế gian niệm Phật, niệm suốt một đời, trong đời này niệm Phật thì chúng ta thấy, chứ trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, bao kiếp niệm Phật chúng ta không thấy, nhưng vì sao không thể vãng sanh? Do không liễu giải chân tướng sự thật này. Hoặc đã từng đọc tới, từng nghe nói tới, nhưng chẳng thể chấp nhận, chẳng thể tin tưởng sâu đậm, nên bỏ lỡ cơ hội vãng sanh ấy. Do nhân duyên hy hữu trong đời này, chúng ta gặp được kinh điển viên mãn này, pháp môn thù thắng khôn sánh này, nếu có thể kiến lập tín tâm chân thật, nguyện tâm khẩn thiết tại nơi đây, sẽ thành tựu trong một đời này, chẳng đến nỗi lại bỏ lỡ!

Đức Thế Tôn nói kinh Hoa Nghiêm, hết thấy chư Phật trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, không một vị nào chẳng nói Hoa Nghiêm. Lời khai thị của đại sư Thanh Lương về kinh văn luôn luôn rõ rệt, rành rẽ. Chư Phật Như Lai thuyết kinh nhằm mục đích mong giúp cho chúng ta được thành tựu ngay trong một đời. Chớ nên bỏ lỡ cơ hội trong đời này! Làm sao mới có thể nắm vững cơ hội ấy, quyết định thành công? Kinh luận đâu đâu cũng cảnh tỉnh chúng ta, quý vị phải thật sự nhìn thấu suốt, buông xuống thì sẽ không còn chướng ngại. Nói tới thấy thấu suốt, liễu giải chân tướng sự thật, quý vị đã thấy thấu suốt, buông xuống, hết thấy hạnh nghiệp thế gian hay xuất thế gian đều không làm nữa, quý vị thật sự buông xuống. Từ nay trở đi sẽ làm gì? Chuyên tu Tịnh nghiệp. Ở đây, tỳ-kheo Cát Tường Vân biểu diễn rất hay. “*Chuyên niệm Di Đà*”. Đạo tràng là gì? Trong tâm có A Di Đà Phật chính là đạo tràng.

Hình tượng A Di Đà Phật mà Quán Trưởng được thấy khi vãng sanh chính là bức tượng được thờ ở nơi đây. Hiện thời, chúng tôi đặc biệt cho in ra một vạn bản hình tượng ấy. Tám ngàn bản in bằng giấy Đạo Lâm¹, đại khái là in theo lối

¹ Giấy Đạo Lâm (còn gọi là giấy Đạo Linh) do công ty Dowling chế tạo, nguyên liệu chủ yếu là bột gỗ, có hai loại nền giấy mờ và nền giấy có độ bóng, thích hợp cho lối in bằng phương pháp offset. In hình bằng loại giấy này sẽ cho hình ảnh rất sắc nét và đẹp.

đồng bản chỉ², hai ngàn bản kia in trên giấy Tuyên³. In trên giấy Tuyên để đại chúng có thể bồi thành tranh cuốn, quý vị sẽ thuận tiện mang theo. In theo lối đồng bản chỉ thì không dễ gì bồi được, phải lồng trong khung kiếng, thờ trong nhà thì được, chứ mang theo không thuận tiện lắm, cho nên đặc biệt in hai ngàn bản bằng giấy Tuyên. Chỉ cần trong tâm có Phật, chỗ nào cũng là đạo tràng, luôn luôn là đạo tràng. Quý vị thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ ràng chuyện gì là khẩn yếu? Niệm Phật khẩn yếu! Khi niệm Phật, thân, tâm, thế giới, hết thảy buông xuống, chuyện gì cũng chẳng bận tâm tới, chuyện gì cũng không màng. Niệm một tiếng đồng hồ là tương ứng một tiếng đồng hồ, niệm hai tiếng đồng hồ sẽ tương ứng hai tiếng đồng hồ. Đây là điều quan trọng.

Do vậy, chúng ta lập ra Niệm Phật Đường trong đạo tràng, Niệm Phật Đường mới là đạo tràng thật sự. Thật sự muốn liễu sanh tử, muốn thoát tam giới, muốn thành tựu trong một đời này, chỉ có một phương pháp duy nhất là thật thà niệm Phật. Vì sao quý vị không thật thà niệm? Nói tới thật thà thì kinh Hoa Nghiêm đã giảng về đạo lý Niệm Phật, nhưng quý vị vẫn chưa hiểu rõ. Nếu thật sự hiểu rõ, sẽ tự nhiên thật thà niệm, cần gì phải đợi người khác khuyên nhủ, khích lệ nữa ư?

Bốn mươi chín ngày chớp mắt đã qua, ngày mai là ngày Hai Mươi Ba, là chung thất của Quán Trường, tròn bốn mươi chín ngày. Sau bốn mươi chín ngày, đạo tràng này của chúng ta vĩnh viễn niệm Phật. Quý vị ở nhà niệm Phật cũng giống hệt như vậy. Nếu hoàn cảnh trong nhà không thuận tiện lắm, thì quý vị đến đây niệm. Cũng có những gia đình đông người, có những kẻ không tin Phật, quý vị niệm Phật, họ trông thấy bực mình, quý vị cũng chẳng cần phải chuốc lấy chuyện phiền toái trong nhà, quý vị có thể đến đây niệm Phật. Trong vô lượng vô biên pháp môn, pháp môn này thù thắng nhất.

Đây là “*tướng hải trang nghiêm*”. Tiếp đó, [lời chú giải] nhắc tới “*nhược chân, nhược ứng*” (dù chân hay ứng), chân báo thân hay ứng hiện nghiệp báo thân “*giai linh vật tín, vi thâm tín kiến*” (đều khiến cho chúng sanh tin tưởng, là sự thấy biết Phật do lòng tin sâu đậm). Mọi thứ thị hiện đều nhằm giúp cho hết thảy chúng sanh phát khởi tín tâm và nguyện hạnh, dụng ý là ở chỗ này. Như vậy đây là nghiệp báo, cái được biến hiện [bởi nghiệp báo ấy] là “*thân tướng hải trang nghiêm*”.

(Sớ) Mạt hậu nhất môn.

² Đây là một lối in thường được gọi là coating printing, tách màu thành nhiều lớp, in chồng lên nhau bằng các trục cuốn các tấm nền lớn (thường gọi là substrate) đã tẩm hóa chất và màu thích hợp để tạo ra hình ảnh đẹp nhất, sắc sảo nhất.

³ Giấy Tuyên là một loại giấy thoát đầu sản xuất ở huyện Kinh, An Huy. Dần dần, các vùng phụ cận như Tuyên Thành, Thái Bình v.v... đều sản xuất loại giấy này, cũng như do Kinh huyện thuộc quản hạt của Tuyên Châu, nên nó thường được biết đến với tên gọi là Tuyên Chi (giấy của vùng Tuyên). Thoạt đầu, giấy được làm bằng vỏ cây Thanh Đàn hòa với bột một loại cỏ tên là Thủy Đạo. Qua các đời, nó được pha thêm những loại bột khác như gỗ dó, tre, lau v.v... theo các tỷ lệ khác nhau để tạo thành những loại giấy Tuyên khác nhau. Do giấy dai, bền, không ó vàng, không nứt giòn khi để lâu nên rất được chuộng dùng trong tranh vẽ hay các bức thiếp, bức bình v.v... trong thư pháp.

(疏)末後一門。

(Sớ) Môn cuối cùng.

Đây chính là môn thứ hai mươi mốt.

(Sớ) Tổng cai thập thân. Cố viết thân vân đẳng hư không giới, tác thập Phật thập thân giai đẳng hư không, tịnh hợp pháp tánh, vi trang nghiêm pháp giới hư không giới dã.

(疏)總該十身。故曰身雲等虛空界。則十佛十身皆等虛空，並合法性，為莊嚴法界虛空界也。

(Sớ) Bao gồm trọn cả mười thân. Cho nên nói là thân nhiều như mây bằng với cõi hư không, tức là mười thân của mười loại Phật đều bằng với hư không và xứng hợp pháp tánh, trang nghiêm pháp giới hư không giới.

Chúng ta thấy câu kinh văn cuối cùng là “*trụ đẳng hư không giới niệm Phật môn, quán sát Như Lai sở hiện thân vân trang nghiêm pháp giới hư không giới cố*” (Môn Niệm Phật trụ trong cảnh giới rộng lớn như hư không giới, quán sát những thân do Như Lai hiện nhiều như mây trang nghiêm pháp giới hư không giới). Câu này là tổng kết, hai mươi câu trước, cứ mỗi hai câu là nói về một chuyện, tức là nói tới “*thập Phật, thập thân*”. Kinh Hoa Nghiêm luôn dùng chữ “*thập*” để biểu thị sự đại viên mãn, mười loại Phật, mười loại thân. Câu cuối cùng là tổng kết. Do vậy, tổng kết là “*trụ đẳng hư không giới Niệm Phật môn*”. Cách trụ ra sao? Một niệm chẳng sanh là “trụ”. Hễ dấy lên một niệm, quý vị không có cách gì trụ được. Vì sao vậy? Dấy lên một niệm, sẽ chẳng thể giống như hư không, trọn khắp pháp giới được, chẳng thể nào! Một niệm chẳng sanh, tâm của quý vị và hư không pháp giới bình đẳng. Lời này nói ra dễ lắm, làm chẳng dễ đâu! Vì sao vậy? Quý vị thật sự đạt được “một niệm chẳng sanh” thì quý vị đã thành Phật rồi, chẳng còn là phàm phu nữa! Phàm phu và Phật khác biệt ở chỗ Phật không có niệm, phàm phu có ý niệm. Quý vị thấy ý niệm của chúng ta cứ một niệm này diệt thì một niệm khác liền sanh, ý niệm sanh diệt không ngừng. Đức Phật gọi sự sanh diệt không ngừng ấy là vọng tâm, vọng niệm! Chân tâm là bất sanh bất diệt. Nói một cách khác, chân tâm không có hiện tượng hư vọng ấy, hiện tượng ý niệm sanh diệt cũng không có, đây gọi là “*chân tâm thường trụ*”. Chân tâm thường trụ hiện tiền sẽ là “*trụ đẳng hư không giới Niệm Phật môn*”.

Do đây, biết rằng: Một câu này khẳng định cảnh giới của bậc Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo và bậc Sơ Địa Bồ Tát trong Biệt Giáo là đoạn được Kiến Tu phiền não, đoạn được Trần Sa phiền não, vô minh cũng phá được một phẩm thì nhập vào cảnh giới ấy. Nay chúng ta đều chưa làm được! Đều làm không được mà niệm kinh Hoa Nghiêm, há chẳng phải là nói suông ngoài miệng ư? Thích Ca Mâu Ni Phật giảng cho chúng ta đại pháp này, chẳng có mấy may tác dụng nào cho chúng ta, há chẳng phải là giỡn chơi với chúng ta ư? Đức Phật tuyệt đối

không nói đùa, nghĩa là đức Phật đối với bất cứ ai, đều tuyệt đối không nói giỡn, câu nào của Phật cũng đều là chân thật. Tuy nhiên, luận định trên mặt lý luận, luận trên mặt phương pháp thì quả thật chúng ta không làm được, nghiệp chướng tập khí rất sâu nặng, nhưng sau đó thì sao? Trong phần sau, chúng ta sẽ thấy đức Phật có phương pháp khiến cho chúng ta nhập cảnh giới ấy, đức Phật chẳng xử tệ với chúng ta. Đức Phật dùng phương pháp gì? Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc, ý nghĩa là như thế này: Quý vị chỉ cần chịu tu mười đại nguyện vương thì quý vị sẽ viên mãn những điều đã nói ở đây, quý vị sẽ khế nhập cảnh giới của hai mươi một môn Niệm Phật. Kinh này cho tới phần sau mới được gọi là đại viên mãn!

Nếu mọi người đọc chú giải của cổ nhân thì chú giải của ngài Thanh Lương không có vấn đề gì. Chứ trong bản chú giải của Lý Trường Giả, hề nhắc tới A Di Đà Phật, Ngài liền phản đối, Ngài nói niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ là Quyền, chẳng phải là Thật. Đối với những lời lẽ ấy của Lý Trường Giả, đại sư Thanh Lương cũng có nhận định, cũng giảng rất rõ ràng vì sao Lý Trường Giả nói như vậy? Lý Trường Giả không đọc toàn bộ kinh Hoa Nghiêm, chẳng biết trong phần sau có mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, chẳng biết được điều này, Ngài chưa từng đọc tới đó. Lý Trường Giả lớn tuổi hơn đại sư Thanh Lương, lớn hơn rất nhiều. Bản kinh Ngài đọc là Lục Thập Hoa Nghiêm, chứ Ngài chưa được đọc Bát Thập Hoa Nghiêm, đương nhiên là chưa đọc Tứ Thập Hoa Nghiêm. Ngài Thanh Lương sanh muộn hơn, khi Bát Thập và Tứ Thập được phiên dịch Ngài đều tham gia, Ngài thấy phần sau của kinh văn, còn Lý Trường Giả chưa được thấy. Do vậy, Lý Trường Giả mới hiểu lầm đôi chút. Tuy có hiểu lầm đôi chút, nhưng toàn bộ kiến giải về kinh Hoa Nghiêm của ngài không bị chướng ngại, đích xác là trí huệ cao độ, là một vị đại đức cao tuyệt.

Đến phần cuối cùng là chương Phổ Hiền Bồ Tát, đức Phật mới dạy phương pháp này cho chúng ta. Đây là chuyện chúng ta có thể làm được. Vấn đề là quý vị có chịu làm hay không? Mấu chốt là ở chỗ đó. Quý vị chịu hay không chịu tu “*lễ kính chư Phật*”? Quý vị có chịu làm hay không? Quý vị chịu làm, sẽ nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Lễ kính chư Phật là cung kính đối với hết thảy, chẳng thể nói là ta coi trọng người này thì cung kính, còn người kia ta thật sự coi thường, có sao ta phải cung kính hẳn? Nếu vậy là quý vị chẳng tu Hoa Nghiêm. “*Tình và vô tình đều cùng viên mãn Chung Trí*”. Điều trọng yếu tốt bậc trong hạnh Phổ Hiền là dùng cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, quyết định chẳng có phân biệt, chấp trước. Quý vị có phân biệt thì không bình đẳng, quý vị có mảy may chấp trước thì tâm quý vị chẳng thanh tịnh, đã bị ô nhiễm. Do vậy, cung kính người khác là xứng tánh, là Tánh Đức viên mãn được hiển lộ, quý vị đã tương ứng với kinh Hoa Nghiêm.

Vì vậy, hai mươi một môn Niệm Phật được nói tới ở đây đều tương ứng, chẳng cho phép quý vị khởi tâm động niệm, [mà phải] chân thành, cung kính đối với hết thảy mọi người, hết thảy sự, hết thảy vật. Cung kính đối với sự là tích cực nhận trách nhiệm, phải làm việc cho viên mãn, làm tới mức tận thiện, tận mỹ. Cung kính đối với vật là phải chân thành yêu thương, che chở, trong “*vật*” có động vật, có thực vật, có khoáng vật, đều phải dùng lòng chân thành

để đối đãi. Bàn, ghế, đồ đạc là vật, chúng ta trông thấy chúng, nhất định phải sắp xếp cho ngay ngắn, lau chùi sạch sẽ, đây là cung kính đối với chúng, chứ không phải là bảo rằng tôi trông thấy bàn ghế cũng lễ ba lạy, nhiễu quanh ba vòng. Nếu làm vậy, thì quý vị đã lầm mất rồi, đâu có đạo lý ấy! Do vậy, sự cung kính trong tâm biểu hiện ra thái độ bên ngoài khác hẳn, đối với người, đối với sự, đối với vật đều khác nhau!

Chúng ta trông thấy Phật, theo lễ tiết thì chúng ta đều đánh lễ ba lạy, nhiễu theo chiều bên phải ba vòng. Đây là tu kính, nhắc nhở chính chúng ta phải dùng cái tâm cung kính, phải dùng cái tâm chân thành, đem những tâm ấy ứng dụng vào cuộc sống, ứng dụng vào công việc, ứng dụng trong xử sự đối người tiếp vật, làm như thế là đúng. Chứ không phải là bảo quý vị từ sáng đến tối lễ bái trước tượng Phật, một ngày lễ ba ngàn lạy, lễ một vạn lạy cũng vô dụng, có dùng làm gì được đâu? Hãy đem tấm lòng chân thành cung kính ấy ứng dụng vào cuộc sống, đồng thời phải biết: Giảng giải, tìm cầu Phật pháp phải khế lý, khế cơ. Lý là gì? Lý là pháp tánh. Pháp tánh bình đẳng, pháp tánh thanh tịnh, đây là đạo lý. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nêu rất hay! “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đây là Lý. Niệm niệm đều phải tương ứng với “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đó gọi là Khế Lý. Hết thầy những kinh giáo do chư Phật Như Lai đã dạy, nói chung chẳng ngoài “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Toàn bộ đều được bao gồm trong những điều này. Ba câu ấy chính là Tam Học, mọi người hãy thường niệm, sẽ hiểu [thanh tịnh, bình đẳng, giác] là Tam Học Giới - Định - Huệ, là Tam Bảo Phật - Pháp - Tăng. Đây là Lý! Thanh tịnh là Giới Học, bình đẳng là Định Học, giác là Huệ Học, Tam Học Giới Định Huệ. Thanh tịnh là Tăng Bảo, bình đẳng là Pháp Bảo, giác là Phật Bảo, Tam Bảo đây!

Hết thầy thời, hết thầy xứ, các thứ hạnh nghiệp đã tạo, tâm quý vị luôn thanh tịnh, bình đẳng, giác, đều rất tương ứng với những điều này, thì là Khế Lý. Sau khi Khế Lý, còn phải biết Khế Cơ. Cơ (機) chính là thời tiết nhân duyên. Do vậy, rất nhiều vị đồng tu học Phật chưa giác ngộ, chấp chặt những quy củ đã trở thành nề nếp, chấp chặt những phương pháp đã được nói trong các bản chú giải của cổ nhân, quý vị phải biết những phương pháp nào không thích hợp với hiện thời. Trong đầu óc con người hiện đại có gì? Tại Trung Quốc, tại nước ngoài, hiện thời truyền thông phát triển, giao thông nhanh chóng, mỗi một người đều có thể ra ngoại quốc chơi. Quý vị đi du lịch, có chú ý thấy hết thầy người, sự, vật mà quý vị tiếp xúc hay không? Họ nghĩ gì? Bọn họ nói điều gì? Bọn họ làm chuyện gì? Chẳng thể không lưu ý! Nếu quý vị lưu ý, quý vị sẽ nhận thấy con người hiện thời bị hại bởi bệnh gì? Phật pháp là thuốc, chúng ta dùng món thuốc ấy để cứu họ. Thừa cùng quý vị, con người hiện đại mắc bệnh chẳng giống cổ nhân, chẳng giống người sống trong ba bốn chục năm trước. Ba bốn chục năm trước, những người già như chúng tôi có cách nhìn, cách nghĩ về nhân sanh vũ trụ khác hẳn những người trẻ tuổi trong hiện thời.

Nói cách khác, Phật, Bồ Tát muốn thuyết pháp cho chúng ta, đối với người sống trong ba chục năm trước, sẽ thuyết pháp theo một kiểu khác, đối với người hiện thời, lại thuyết pháp theo một kiểu khác, khác hẳn nhau! Cùng là một bộ kinh, nhưng giảng theo những cách khác nhau, gọi là “*ứng cơ thuyết pháp*” thì

mới có thể lợi ích chúng sanh. Nếu quý vị muốn kêu gọi con người hiện thời hãy khôi phục lễ giáo cũ, đạo đức cũ, quý vị có làm được hay không? Chư Phật, Bồ Tát, thần tiên có đến cũng đều làm không được! Vậy thì làm sao? Quý vị phải hiểu rõ tình hình hiện thời, dựa theo tình thế để làm lợi cho đạo. Quý vị tới khuyên dụ, hướng dẫn người ta, người ta sẽ tiếp nhận, vui thích. Con người hiện thời đầu óc đầy ắp ý tưởng tham tiền, quý vị bảo do kinh Hoa Nghiêm sẽ kiếm được nhiều tiền, họ sẽ đến nghe. Quý vị nói: “Anh chớ nên mang lòng tham. Có lòng tham, tương lai sẽ biến thành ngạ quỷ”, họ liền lắc đầu bỏ đi, [chê quý vị là] đồ mê tín! Như thế nào họ sẽ chịu tới? Đối với kẻ tham danh lợi, tham quyền, quý vị hãy bảo: “Này bạn! Phật pháp có thể củng cố quyền vị”, người ấy sẽ thích chí, đây là cái họ cần, họ sẽ đến nghe. Phật pháp sống động, ăn nói sống động, đối với người như thế nào, bèn có cách nói như thế ấy, có lừa người ta hay không? Không lừa gạt người ta đâu! Thật đấy! Quý vị nói sẽ giúp đỡ kẻ ấy kiếm nhiều tiền là thật đấy, tuyệt đối chẳng giả, quyết định kiếm được lắm tiền.

Lần này, tôi qua Tân Gia Ba mấy hôm, gặp được một vị cư sĩ. Ông ta buôn bán ở Đại Lục, kẻ với tôi: Những người cùng buôn bán giống như ông ta ở Đại Lục đều lỗ vốn, chỉ có một mình ông ta là có lời. Ông ta dựa vào đâu để kiếm tiền? Học Phật kiếm được tiền! Ông ta lợi dụng Phật pháp ở điểm nào? Chân thành, cung kính, khiêm hư, ông ta bảo: “Tôi học được điều này, tôi đối xử với hết thầy mọi người bằng lòng chân thành, cung kính, khiêm hư, nên kiếm được tiền!” Đạt đến mức độ “tâm an, lý đắc”. Trong nhà Phật, hễ cầu ắt ứng, cầu làm Phật, làm Bồ Tát, đều có thể cầu được. Những chuyện thế gian như tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ nghỉ là những chuyện lông gà, vỏ hành (ý nói chuyện vụn vặt), lẽ nào chẳng cầu được? Quyết định cầu được, có thể thỏa mãn ý nguyện của quý vị. Chư Phật, Bồ Tát có thiện xảo phương tiện, sau khi thỏa ý quý vị rồi mới bảo quý vị: “Còn có thứ tốt đẹp hơn nữa, người có muốn hay không? Nay người vị thỏa mãn trong một đời này hay là cả đời sau nữa? Người có hy vọng đời sau càng tốt đẹp hơn đời này hay chẳng?” Kẻ ấy sẽ nói: “Con hy vọng đời sau còn tốt đẹp hơn đời này”. Vậy thì còn có biện pháp tốt đẹp hơn nữa, [chư Phật, Bồ Tát] khuyên dụ, hướng dẫn từng bước như vậy đó.

Khi đức Thế Tôn tại thế, Ngài giảng kinh thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, trước hết nói kinh Hoa Nghiêm, không ai hiểu cả! Giảng Hoa Nghiêm thì hàng Thanh Văn, Duyên Giác đến nghe như lòa, như điếc. “*Như điếc*” là nghe mà chẳng hiểu gì, giống như kẻ điếc. Đức Phật nói những cảnh giới, họ chẳng thấy rõ ràng, giống như lòa! Vì thế, Phật mới buông Hoa Nghiêm xuống, giảng A Hàm. A Hàm là dời sang cảnh giới của chúng sanh, đầy rõ ràng chẳng phải là bảo với chúng ta “Hoa Nghiêm khế lý, nhưng chưa khế cơ!” đó sao? Vậy thì dùng A Hàm khế cơ, nhưng nó chẳng thể khế hợp viên lý (lý trọn vẹn), tức là A Hàm chỉ là một bộ phận của Lý, một bộ phận rất nhỏ. Sau đây, không ngừng nâng cao hơn từng giai đoạn một. Giảng A Hàm mười hai năm, rồi giảng Phương Đẳng cho quý vị. Đây là tiến lên cao hơn, lại giảng Bát Nhã, rồi giảng Pháp Hoa, Niết Bàn, quay trở về viên mãn rốt ráo, Lý lẫn Cơ đều khế hợp. Khi lão nhân gia còn tại thế, đã biểu diễn cho chúng ta thấy mô thức hóa độ chúng sanh, giúp đỡ hết thầy chúng sanh. Chỉ cần chúng ta có thể lãnh ngộ từ nơi đây,

sẽ biết làm theo cách nào! Người hiện thời nói: “*Đầu kỳ sở hảo*” (Phù hợp với điều ưa thích). Quý vị thấy người ta thích cái gì, hãy xứng hợp với điều kẻ ấy ưa thích, kẻ ấy sẽ dễ dàng tiếp xúc Phật pháp. Chỉ sợ quý vị không tiếp xúc Phật pháp, chứ đã tiếp xúc, những ý vị trong ấy có muốn bỏ, cũng chẳng thể bỏ được, tự nhiên sẽ thâm nhập tiến cao hơn. Ngàn vạn lần đừng để vừa bắt đầu liền bị người khác cự tuyệt, nếu bị như vậy thì quý vị đã thất bại rồi. Lúc mở đầu, nhất định phải được người ta vui vẻ tiếp nhận, bất luận từ một pháp môn nào, bất luận theo phương hướng nào cũng đều được cả! Thuận cảnh cũng được, mà nghịch cảnh cũng được, thiện pháp cũng được, mà ác pháp cũng được luôn! Không chướng ngại chi!

Do đây biết rằng: Nếu chúng ta muốn thật sự khế nhập cảnh giới ấy, chúng ta chẳng phải là kẻ mới học, học đã lâu năm như thế, căn cơ của mọi người đã khá sâu dày. Do vậy, phải nên tu Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Tu Phổ Hiền Hạnh Nguyện là lấy mười thứ cương lĩnh ấy làm hướng dẫn trong cuộc sống, làm cột mốc cho công việc của chúng ta, làm tiêu chuẩn để xử sự, đãi người tiếp vật. Những gì chúng ta tiếp xúc suốt từ sáng đến tối chẳng ngoài người, sự, vật, chúng ta tuân thủ mười cương lĩnh của Phổ Hiền Bồ Tát. Điều thứ nhất là chúng ta phải tu cung kính, tức là dùng cái tâm chân thành cung kính để đối xử với người, đối xử với sự, đối xử với vật, chẳng cần nghĩ kẻ khác có cung kính ta hay không. Chẳng cần nghĩ đến điều đó! Đây là chuyện của họ, chẳng ăn nhập gì đến ta! Ta tu cho ta, ta tu cảnh giới Hoa Nghiêm của ta, ta tu cõi Tây Phương Thật Báo Trang Nghiêm của ta. Phải hiểu rõ đạo lý này, liễu giải sự thật này. Đối với hết thảy người, sự, vật, đều xưng tán. Trong sự xưng tán, có một tiêu chuẩn: Hễ là thiện thì xưng tán, hễ là ác thì không xưng tán. Nhưng khi tiếp xúc với người lành thì cung kính, đối với người ác cũng cung kính, quyết định không phân biệt. Cung kính quyết định không phân biệt, nhưng trong xưng tán có phân biệt. Thiện thì xưng tán, ác thì chẳng nói. Đó gọi là “*ẩn ác, dương thiện*” (ẩn giấu điều ác, đề cao điều thiện). Trông thấy người khác làm chuyện quấy, miệng trọn chẳng nhắc tới. Trông thấy người khác làm một chút gì tốt đẹp, chúng ta bèn khen ngợi. Mọi người đều có thể “*ẩn ác, dương thiện*”, phong khí xã hội sẽ chuyển biến, chẳng có những hiện tượng ác nghịch.

“*Quảng tu cúng dường*”: Quảng tu cúng dường là Bồ Tát tu Bồ Thí Ba La Mật; bởi lẽ, trong khi quý vị tu bồ thí, chẳng thấy có tâm cung kính, trong cúng dường có tâm cung kính. Quý vị thấy chúng ta cúng dường Phật, chúng ta có tâm cung kính. Có người ăn mày đến xin cơm, quý vị cúng dường người ấy, quý vị không có tâm cung kính. Vì thế, dùng chữ “*cúng dường*”, chẳng dùng “*bồ thí*”. Ta đối với Phật cung kính cúng dường như thế, vậy thì người ăn xin tìm tới, ta cúng dường người ấy bằng cái tâm cung kính giống hệt như đối với Phật, đều là dùng lòng chân thành, lòng cung kính.

“*Sám trừ nghiệp chướng*”: Một câu A Di Đà Phật sám trừ nghiệp chướng, “*tội từ tâm khởi, đem tâm sám*”. Tội chướng là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là tội chướng. Nói cách khác, nếu quý vị không niệm Phật, quý vị niệm niệm đều là tội chướng, quý vị mới hiểu sự trọng yếu của Niệm Phật. Dùng một câu Phật hiệu để thay đổi tất cả nghiệp chướng và tập khí.

Đầu đời Thanh, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói rất hay: Kẻ tội chướng cực nặng, tất cả những kinh pháp trong Phật pháp Đại Thừa đều chẳng sám trừ được, cuối cùng vẫn còn có một câu A Di Đà Phật có thể sám trừ sạch sành sanh. Ngài nói một câu không dễ ai nói được! Nếu Ngài không phải là bậc tái lai, sẽ không thốt ra được! Quý vị mới biết danh hiệu của công đức chẳng thể nghĩ bàn! Nói cách khác, toàn bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh đến cuối cùng quy nạp thành một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*”. Do vậy, công đức niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn. Quý vị hỏi tôi tu hành như thế nào ư? Niệm Phật! Công phu tu hành niệm Phật không đắc lực! Vì sao không đắc lực? Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, đương nhiên là không đắc lực, rắc rối là ở chỗ này. Quý vị niệm Phật chẳng khởi vọng tưởng là đắc lực, tiêu trừ nghiệp chướng rồi. Người niệm Phật tối kỵ nhất là hoài nghi, vì sao bảo quý vị đọc kinh, nghiên cứu giáo? Mục đích của đọc kinh, nghiên cứu giáo là khuyên quý vị liễu giải chân tướng sự thật, hiểu rõ đạo lý, thật sự hiểu rõ, không hoài nghi, đoạn nghi, sanh tín. Hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, ý nguyện cầu vãng sanh của quý vị chân thiết, tức là chân thật, khẩn thiết, quý vị quyết định được vãng sanh. Do vậy, kinh giáo ấy rất quan trọng.

Đại sư Ngẫu Ích nói không sai, “*được vãng sanh hay không, quyết định là do có tín nguyện hay không*”. Giảng kinh, thuyết pháp, nghiên cứu, học tập kinh giáo nhằm giúp chúng ta kiến lập tín nguyện, tin sâu, nguyện thiết, “*phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn*”. Thật sự tin sâu, nguyện thiết, thật thà niệm Phật, quý vị sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, phẩm vị sẽ cao! Phải biết tất cả hết thảy các pháp thế gian lẫn xuất thế gian chỉ có một chuyện này là thật, những thứ khác toàn là giả. Quý vị chưa liễu giải chân tướng sự thật, hãy nghĩ xem trong một ngày quý vị làm, quý vị nghĩ, quý vị suy tưởng, trong những điều suy tưởng, làm lung lay, có mấy phần quý vị làm chuyện thật? Lại có mấy phần quý vị làm chuyện giả? Quý vị mới hiểu vì sao quý vị công phu không đắc lực. Nói thật ra, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, quý vị có thể làm được nửa tiếng đồng hồ là thật thì đã quý lắm rồi! Hai mươi ba tiếng rưỡi kia đều là giả! Như vậy thì có hy vọng gì vãng sanh nữa đây? Hoàn toàn phụ thuộc vào phước báo của quý vị khi lâm chung có người cảnh tỉnh hay không!

[Để có] phước báo khi lâm chung, chính mình phải có đủ điều kiện, tức là đầu óc tỉnh táo không mê muội. Đây là điều kiện tiên quyết. Nếu bệnh nặng, thần trí thiếu sáng suốt, ai cũng đều không nhận ra, là xong rồi! Trợ niệm, thiện tri thức như thế nào, cũng đều chẳng thể giúp đỡ được! Vì vậy, điều kiện tiên quyết là đầu óc phải sáng suốt, đây là đại phước báo, ngẫu nhiên gặp được thiện hữu ở bên cạnh nhắc nhở, lâm chung một niệm hay mười niệm, quyết định được vãng sanh. Đây chính là nguyện thứ mười tám của A Di Đà Phật. Thế nhưng chúng ta nghĩ tới khi chính mình lâm chung, có thể nào có được phước báo ấy hiện tiền hay chẳng? Có nắm chắc hay không thì lúc bình thường phải ra sức công phu, quyết định chẳng để thời gian tốt đẹp bị lỡ làng, đáng tiếc lắm! Chẳng phải là tôi khuyên mọi người suốt ngày từ sáng đến tối chuyện gì cũng đều chẳng muốn làm mà cứ đến đây niệm Phật, không phải vậy! Quý vị còn có gia đình, còn có công việc, ở trong nhà chẳng quên niệm Phật, làm việc cũng không

quên niệm Phật, vậy là đúng! Công việc đòi hỏi phải suy nghĩ, xem xét thì khi chúng ta làm việc, cứ buông danh hiệu đức Phật xuống. Làm xong, lại đề khởi danh hiệu Phật. Trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, chỉ cần khi làm xong những việc thuộc bổn phận của chính mình thì hãy niệm Phật. Làm như vậy là đúng.

Đến Niệm Phật Đường niệm Phật, đương nhiên là có ý nghĩa khác hẳn, khác ở chỗ nào? Đây là tự độ, độ người khác, hai thứ lợi ích. Bình thường, mỗi người quý vị niệm Phật là tự độ, quý vị đến Niệm Phật Đường là độ tha. Độ tha như thế nào? Niệm Phật Đường hằng ngày có người niệm Phật, trong mười hai thời đều có người niệm Phật, nay gọi là “trong hai mươi bốn tiếng niệm Phật không ngừng”, trong ba năm hay năm năm, sẽ ảnh hưởng đến cả khu vực. Đây thật sự là Bồ Tát, thật sự là từ bi! Trí huệ thật sự thì người ta mới chịu làm. Quý vị hiềm ít người, chỉ có mấy người [tới niệm Phật] thôi ư? Mấy người cũng làm, cứ làm, đừng bận tâm, dần dần người khác sẽ bị ảnh hưởng, ảnh hưởng sẽ lan rộng. Làm được như thế trong hai ba chục năm, đạo tràng của quý vị chắc sẽ ảnh hưởng cả thế giới, quý vị nói xem có công đức nào to bằng? Phàm mọi chuyện đều khó khăn lúc khởi đầu, nhưng lúc mở đầu phải có trí huệ lớn lao, nguyện lực to lớn thì quý vị mới kiên trì thực hiện, đột phá khó khăn!

Do vậy, từ bộ kinh to lớn này, chúng ta thật sự khẳng định, nhận thức pháp môn Niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn! Chư Phật, Bồ Tát đã biểu diễn, thị hiện cho chúng ta. Đây chính là “*trang nghiêm pháp giới hư không giới*”. Ở đây, đại sư Thanh Lương tổng kết rất hay, “*tất thập Phật, thập thân giai đẳng hư không, tịnh hợp pháp tánh*” (Tức là mười loại Phật, mười loại thân đều bằng với hư không và xứng hợp pháp tánh). Ý nghĩa của câu này rất sâu, rất rộng! Quý vị phải biết; Phật có mười loại Phật, mười loại thân, mỗi một cá nhân trong chúng ta cũng là mười loại Phật, mười loại thân. Mười thứ Phật, mười thứ thân của những vị ấy rất rõ rệt, chính họ hiểu rõ ràng, rành rẽ, còn đối với mười thứ Phật, mười thứ thân của bản thân chúng ta, ngay cả chính chúng ta cũng chẳng biết tới! Đây gọi là mê hoặc, điên đảo. Chẳng phải là các vị ấy thì có, còn chúng ta thì không. Nếu các vị ấy có, chúng ta không có, chúng ta niệm Phật làm sao thành tựu được? Chúng ta có, chính chúng ta là mười loại Phật, chính chúng ta có mười thân, cho nên niệm niệm mới có tương ứng, niệm niệm mới cảm ứng đạo giao. Vì sao biết là chúng ta có? Câu kệ đó là “*tịnh hợp pháp tánh*” (và xứng hợp pháp tánh). Tận hư không trọn pháp giới, có pháp nào chẳng do pháp tánh biến hiện? Pháp tánh chính là chân tâm, pháp tánh là năng biến (chủ thể biến hiện). Hết thấy hình tướng trong tận hư không, trọn pháp giới là sở biến (cái được biến hiện ra). Do vậy, đây kia dung hợp lẫn nhau, đạo lý là ở chỗ này. “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Bởi vậy, “*trang nghiêm pháp giới hư không giới*” là thật, chứ không giả, đây là chân tướng sự thật.

(Số) Thị tất tùy môn thuyết dị, cử nhất viên thân. Như thị phương vi Hoa Nghiêm Niệm Phật.

(疏)是則隨門說異，舉一圓收。如是方為華嚴念佛。

(Sớ) Đây chính là tùy theo từng môn mà nói sai khác, nêu lên một môn ,sẽ gồm thâu trọn vẹn [các môn khác]. Như thế mới là Hoa Nghiêm Niệm Phật.

Hoa Nghiêm Niệm Phật đích xác khác với những môn Niệm Phật khác. Trong phần trước, [kinh văn] kể ra hai mươi một môn. Trừ môn cuối cùng ra, hai mươi môn kia đều là “*tùy môn thuyết dị*”, thuận theo tâm của chúng sanh. Nhưng quý vị phải hiểu chân tướng của sự thật trong ấy, trong hai mươi môn, tùy tiện nêu ra một môn nào, sẽ đều bao quát trọn vẹn hai mươi môn kia! Bất cứ môn nào cũng đều bao quát, bao quát viên mãn. Ví như nói tới mười pháp giới, chúng ta nói tới Phật pháp giới thì Phật pháp giới bao quát cả chín pháp giới kia, từ Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cho đến chúng sanh trong địa ngục. Chúng ta nói tới nhân pháp giới thì nhân pháp giới phía trên bao gồm cả Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, chư thiên, phía dưới bao gồm ba ác đạo địa ngục, nga quỷ, súc sanh. “*Một tức hết thấy, hết thấy chính là một*”, tâm của mỗi một cá nhân chúng ta đều viên mãn, chẳng thiếu khuyết mảy may nào!

Do vậy, trong một đời này, khi Báo Thân kết thúc, đời sau sẽ đi về đâu? Quý vị nghĩ đến đâu, sẽ đi về đó, quý vị thật sự được tự tại! Tưởng làm Phật, bèn hiện thân Phật; tưởng làm quỷ, bèn hiện thân quỷ, tùy theo lòng ưa muốn. Vì sao còn mong làm quỷ? Hành Bồ Tát đạo nhằm độ quỷ đạo. Quý vị độ quỷ mà không hiện thân quỷ làm sao độ được quỷ? Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân quỷ vương trong quỷ đạo. Quý vị [làm lễ] “*phóng Diệm Khẩu*”, vị quỷ vương đối diện đài Diệm Khẩu, tức Tiêu Diện đại sĩ mặt xanh nanh chĩa, là ai vậy? Hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát đấy! Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân ấy trong quỷ đạo, ở trong đường nào, bèn hiện thân ấy, không chỗ nào chẳng hiện thân! Đây chính là quý vị thật sự nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, đích xác là đạo lý rất viên mãn. Do vậy, đương nhiên là có thể thông suốt nơi mặt Sự. Hễ có Lý, đương nhiên là có Sự. “*Cử nhất viên thâu*” (nêu lên một mà gồm thâu trọn vẹn), “*nhất*” ở đây là bất cứ một môn nào, chứ không phải là độc nhất.

(Sớ) Thượng lai lược biện tùy sở niệm dị, thành thử đa môn. Nhược biệt đối thập quán, khủng phiền bất tự.

(疏)上來略辨隨所念異，成此多門。若別對十觀，恐繁不敘。

(Sớ) Trên đây là biện định đại lược dựa theo từng đối tượng được niệm khác nhau, cho nên thành nhiều môn như vậy. Nếu luận định riêng từng môn trong mười phép quán thì sợ rườm rà, cho nên chẳng trần thuật.

Nếu giảng về cách quán của mười thừa thì quá phiền phức, cho nên lược bớt đi, chỉ nói là do niệm theo [những đề mục, đối tượng] khác nhau, nên nói thành hai mươi môn. Thật ra, hai mươi môn ấy chính là hai mươi loại lớn; trong mỗi một loại lớn ấy, nếu phân chia tỉ mỉ, sẽ là vô lượng vô biên. Môn Niệm Phật được tỳ-kheo Cát Tường Vân chỉ dạy tường tận cho Thiện Tài đồng tử như vậy. Nhưng quý vị phải nhớ kỹ, chính Ngài tu pháp môn nào? Ngài luôn biết: Đương

nhiên pháp của chính mình tu là thù thắng nhất. Ta biết nhiều môn Niệm Phật như thế, nhưng ta tu pháp môn hay nhất trong những môn ấy, tự mình chọn lựa pháp hay nhất. Ngài chọn lựa pháp Ban Châu tam-muội. Ban Châu tam-muội chuyên niệm A Di Đà Phật, Ngài chọn lựa pháp ấy. Quý vị thấy từ khởi đầu cho đến cuối cùng, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc, quý vị mới hiểu ra: Nơi khởi đầu và nơi kết thúc, từ đầu đến cuối chẳng rời niệm Phật. Năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài là một câu A Di Đà Phật niệm cho đến tột cùng.

Thuở trước, tôi tin tưởng pháp Tịnh Độ là nhờ được khai thị khi đọc đến đoạn kinh văn này. Tôi theo thầy Lý, thầy Lý khuyên tôi niệm Phật, tôi vẫn không cam lòng, không bằng lòng, chẳng qua không phản đối, không có lý do để phản đối, nhưng chính mình cảm thấy rất khó thể tiếp nhận. Đến năm Dân Quốc 60 (1977), khi giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng đến chỗ này, mới hoảng nhiên đại ngộ, mới biết pháp môn này thật sự là pháp môn bậc nhất trong vô lượng vô biên pháp môn, thù thắng không chỉ sánh bằng. Đến chỗ này, chúng tôi đã giải thích một phần văn tự trong kinh văn. Tiếp theo đây là phần thứ ba:

(Sớ) *Đệ tam năng niệm thu thúc.*

(疏)第三能念收束。

(Sớ) *Phần thứ ba là thu thúc về Năng Niệm.*

Phần trên nói về Sở Niệm (đối tượng để niệm), Sở Niệm có nhiều môn như thế, vậy thì Năng Niệm (chủ thể thực hiện hành động niệm Phật) là gì? Điều này rất trọng yếu. Đại sư Thanh Lương quy nạp ý nghĩa này thành năm loại lớn, tức năm môn.

(Sớ) *Lược hữu ngũ chủng; nhất duyên cảnh chánh quán niệm Phật môn. Nhược chân, nhược ứng, nhược ý, nhược chánh, giai thị cảnh cố. Xưng danh thuộc khẩu, phi chân niệm cố, lược nhi bất ngôn.*

(疏)略有五種。一緣境正觀念佛門。若真若應，若依若正，皆是境故。稱名屬口，非真念故，略而不言。

(Sớ) *Đại lược có năm thứ, một là môn niệm Phật duyên theo cảnh chánh quán. Bởi lẽ, dù chân thân hay ứng thân, dù ý báo hay chánh báo, đều là cảnh. Nếu chỉ xưng danh ngoài miệng thì chẳng phải là chân niệm, cho nên lược đi không nói.*

Đây là “*duyên cảnh chánh quán*”. Chúng ta thường gọi “*duyên*” là “*phan duyên*” (nắm níu theo duyên), người mới học chẳng thể không phan duyên. Nắm níu những duyên nào? Nắm níu Phật duyên. Quý vị nghĩ xem, vì sao chúng ta phải tạo tượng Phật? Tạo tượng Phật là để nắm níu Phật duyên! Hằng ngày trông thấy Phật, mới có thể nghĩ đến Ngài, mới chẳng đến nỗi quên mất Ngài. Tượng Phật phải được tạc cho thật trang nghiêm, trông thấy liền hoan hỷ,

muốn được ngắm nhiều lần. Tượng Phật nào được tạc mà chính mình không ưa thích, quý vị sẽ chẳng muốn nhìn. Do vậy, nhất định phải tạc thật trang nghiêm. Bởi thế, nếu quý vị thờ tượng Phật thì nên thờ tượng Phật nào? Thờ tượng Phật nào quý vị ưa thích nhất, chứ không nhất định phải học theo người khác. Tượng Phật của người khác người ấy cảm thấy rất đẹp, nhưng ta nhìn không thấy đẹp đẽ, ta nhìn vào không sanh lòng hoan hỷ, nhất định phải là tượng khiến cho chính mình hoan hỷ, có duyên với mình. Bất luận là tượng đắp hay tượng vẽ, đều phải sao cho chính mình nhìn vào sẽ sanh lòng hoan hỷ. Chúng ta thờ tượng Phật với dụng ý: Tượng Phật sẽ thời thời khắc khắc cảnh tỉnh chúng ta, dụng ý là ở chỗ này. Do vậy, “*duyên cảnh*”, tượng Phật là cảnh.

Tiếp đó, [lời chú giải] viết “*nhược chân, nhược ứng*”. Trong phần trên, tôi đã nói rồi, [chân là] chân nghiệp báo thân, [ứng là] ứng hóa nghiệp báo thân, hoặc là nói y báo, hoặc là chánh báo, đầy toàn là cảnh giới, toàn là những cảnh giới đối ứng với sáu căn. Chúng ta đối trước những cảnh giới ấy, khởi lên ý tưởng niệm Phật; khi không đối trước những cảnh giới ấy, bèn quên tuốt Phật, cho nên gọi là “*duyên cảnh*”. “*Xưng danh thuộc khẩu*”: Niệm Phật ngoài miệng, trong tâm chưa chắc đã tương ứng, cho nên nói “*lược nhi bất ngôn*” (lược đi, không nói tới). Đây là nói về kẻ mới học, công phu nông cạn nhất, kẻ sơ học mà! Đại khái là những người niệm Phật chúng ta đều thuộc vào tầng mức này, thuộc cảnh giới này, cho nên công phu không đặc lực. Lại xem tiếp loại thứ hai:

(Sớ) *Nhi, nhiếp cảnh duy tâm niệm Phật môn.*

(疏)二攝境唯心念佛門。

(Sớ) Hai là môn nhiếp cảnh duy tâm niệm Phật.

Công phu này cao hơn, cảnh giới chẳng thể không có, nhưng người tu đã có thể “*nhiếp cảnh duy tâm*”.

(Sớ) *Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật, chư Phật chánh biến tri hải, tùng tâm tướng sanh, huống tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt.*

(疏)是心是佛，是心作佛，諸佛正遍知海，從心想生，況心佛眾生，三無差別。

(Sớ) Tâm này là Phật, tâm này làm Phật, biển Chánh Biến Tri của chư Phật sanh từ tâm tướng, huống chi tâm, Phật, chúng sanh, ba thứ không sai biệt.

Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, quý vị niệm Phật chắc chắn sẽ sanh khởi chánh tín, quý vị cũng sẽ thật sự niệm Phật. Vì sao vậy? Hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng. Ở đây nói “*biển Chánh Biến Tri của chư Phật sanh từ tâm tướng*”, đây là nêu lên Phật [đề đại diện cho mười pháp giới], hết thảy các pháp đều sanh từ tâm tướng, nguyên lý ở ngay trong hai câu thuộc phần trên: “*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*”. Đây là nêu đại diện cho nguyên lý ấy. “*Tâm*

này là Bồ Tát, tâm này làm Bồ Tát”, “tâm này là người, tâm này làm người”, “tâm này là quý, tâm này làm quý”, câu nói này có vô lượng nghĩa. Đây là nói hết thấy các pháp đều sanh từ tâm tưởng. Nếu chúng ta hằng ngày niệm Phật, há chẳng làm Phật ư? Đạo lý ở chỗ này! Quý vị hiểu rõ đạo lý ấy, quý vị mới hiểu “hễ ta nhất tâm mong làm Phật, chúng ta bèn hằng ngày niệm Phật, chúng ta hằng ngày tưởng Phật”. Nếu quý vị vẫn mong tưởng tham - sân - si, quý vị vẫn thuộc trong tam ác đạo.

Quý vị niệm tham, tham là gì? Tham là ngã quý. Quý vị niệm sân thì sân sẽ là địa ngục. Quý vị niệm si thì si là đùng sai, đen trắng chẳng hiểu rõ ràng, vẫn điên đảo, súc sanh đạo đầy! Quý vị hằng ngày niệm tham - sân - si, sẽ là ngã quý, địa ngục, súc sanh, tương lai nhất định biến thành ngã quý, địa ngục, súc sanh. Mười pháp giới bày ra trước mặt chúng ta, nghe theo sự lựa chọn của chính chúng ta. Trong mười pháp giới thì thù thắng nhất, viên mãn nhất, không gì bằng chư Phật; trong y báo thì thù thắng nhất, viên mãn nhất, không gì bằng thế giới Cực Lạc. Vì sao không niệm? Niệm thế giới Cực Lạc là niệm y báo, niệm A Di Đà Phật là niệm chánh báo. Vì sao hằng ngày không niệm Phật, không tưởng Phật? Do vậy, quý vị thờ tượng Phật trong nhà, hằng ngày đọc kinh Phật, hễ niệm sẽ phải niệm đến mức khởi tác dụng. Nếu niệm mà chẳng khởi tác dụng thì quý vị có niệm cũng giống như không niệm. Khởi lên những tác dụng nào? Ta niệm A Di Đà Phật, thấy hết thấy mọi người đều là A Di Đà Phật, như thế sẽ khởi tác dụng, như thế là tương ứng. [Sẽ thấy] bất luận người nào cũng đều là A Di Đà Phật, coi người ấy thật sự là A Di Đà Phật.

Người ấy có đúng là A Di Đà Phật hay chẳng? Đúng đấy! Người ấy là hóa thân của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có ngàn trăm ức hóa thân, ở trước mặt ta, ai cũng là A Di Đà Phật. Sự gì, vật gì cũng đều là A Di Đà Phật; đấy mới gọi là niệm Phật. Trông thấy tượng này là A Di Đà Phật, thấy tượng kia không phải là A Di Đà Phật, quý vị đang niệm vị Phật nào? Quý vị chẳng thật sự niệm Phật! Trong phần trên đã bảo là “quý vị miệng có, tâm không”, quý vị chẳng tương ứng với Phật. Do vậy, quý vị phải biết: Khi niệm Phật, những cảnh giới mà sáu căn của quý vị tiếp xúc đều là A Di Đà Phật. Bàn ghế là do A Di Đà Phật biến hiện, những thứ cúng dường, hương, hoa cũng là A Di Đà Phật biến hiện, không có gì chẳng phải là A Di Đà Phật. Chung quanh ta, toàn là A Di Đà Phật, đấy mới gọi là Niệm Phật! Phải nhớ kỹ câu này, câu nói này chính là trí huệ chân thật. Chúng tôi sửa lại một chút để mọi người dễ hiểu: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều sanh từ tâm tưởng, tùy thuộc quý vị thấy điều gì, quý vị suy tưởng điều gì, sẽ sanh ra điều đó. Chữ “*sanh*” ở đây có nghĩa là “*hiện*”, tức hiện ra cái gì. Tưởng điều gì, sẽ hiện ra điều đó. Do vậy, mọi người phải tưởng A Di Đà Phật. Những câu kệ tiếp đó đều là lời lẽ trí huệ.

(Sớ) Tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt.

(疏)心佛眾生，三無差別。

(Sớ) Tâm, Phật, chúng sanh, ba thứ vô sai biệt.

Là một, chứ không phải là hai. Tâm là Năng Biến, Phật và chúng sanh là Sở Biến, Năng và Sở không hai. Do vậy, chúng ta tưởng điều gì, sẽ biến hiện ra điều đó. Mọi người phải đặc biệt nhớ kỹ: Ta niệm A Di Đà Phật thì trông thấy hết thấy mọi người, hết thấy sự, hết thấy vật đều là A Di Đà Phật. Quý vị có thể niệm như vậy, sốt sắng niệm, thật thà niệm, đại khái là nửa năm hay một năm, công phu của quý vị sẽ thành phiền, cảnh giới sẽ quyết định khác hẳn hiện thời. Khác như thế nào? Tướng mạo khác hẳn, thể chất của quý vị khác hẳn, vì sao vậy? Tướng chuyển biến theo cái tâm, thân thể này cũng chuyển theo cái tâm. Quý vị sẽ trở thành rất mạnh khỏe, trở thành rất viên mãn. Hằng ngày niệm Phật, tướng mạo sẽ dần dần biến thành Phật tướng. Hằng ngày niệm tham, tham lâu ngày, quý vị sẽ thấy tướng ấy là quỷ tướng. Thật đây! Quý vị hãy chú tâm nhìn tướng ấy, quý vị nhìn kỹ, có rất thú vị hay chẳng? Do vậy, qua hình tướng, qua thể chất, quý vị có thể thấy được lòng người, từ cái tâm có thể hiểu rõ tướng mạo của người khác, “*tam vô sai biệt*” mà. A! Hôm nay hết giờ rồi, chúng tôi giảng đến đây thôi!

Tập thứ mười hai (12-13-12)

Xin mở quyển kinh, trang hai mươi tám, dòng thứ nhất, đọc từ câu cuối cùng:

(Sớ) Tam, tâm cảnh câu mãn niệm Phật môn. Tâm tức thị Phật, tâm tác phi tâm. Phật tức thị tâm, Phật diệt phi Phật. Phi tâm, phi Phật, viễn ly nhất thiết. Cố vô sở niệm, phương vi chân niệm.

(疏)三心境俱泯念佛門。心即是佛，心則非心。佛即是心，佛亦非佛。非心非佛，遠離一切。故無所念，方為真念。

(Sớ) Ba là môn niệm Phật tâm lẫn cảnh đều mất. Tâm chính là Phật, tâm chính là phi tâm. Phật tức là tâm, Phật cũng chẳng phải là Phật. Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, xa lìa hết thấy. Cho nên không có gì để niệm thì mới là chân niệm.

Từ đây trở đi, những ý nghĩa [kế tiếp] càng lúc càng sâu. Trong đoạn này, đại sư dạy chúng ta Năng Niệm có thể quy nạp thành năm loại. Loại thứ nhất là “*duyên cảnh chánh quán Niệm Phật môn*”. Đại khái là những đồng tu niệm Phật chúng ta trong hiện thời đều thuộc phạm vi của loại này. Thuộc phạm vi này mà nếu niệm tương ứng, cũng được vãng sanh. Đây chính là nói về kẻ chuyên niệm A Di Đà Phật. Nếu chẳng chuyên niệm A Di Đà Phật, thì nói cách khác, tu học bất cứ một pháp môn nào, cũng đều rất khó thành tựu. Đạo lý ấy trong phần trước tôi đã từng nhắc tới rồi. Hai mươi một loại pháp môn Niệm Phật này là do tỳ-kheo Cát Tường Vân quy nạp. Trong [khi giảng về] hai mươi một môn Niệm Phật, tôi đã từng nói: Nếu triển khai ra, sẽ có vô lượng vô biên

pháp môn, không có một pháp môn nào chẳng phải là pháp môn Niệm Phật. Do vậy, chúng ta thấy năm loại lớn của Năng Niệm càng rõ ràng, càng minh bạch. Vì thế, thưa với quý vị, loại thứ nhất là “*duyên cảnh chánh quán niệm Phật môn*” chỉ hạn cuộc trong chuyên niệm A Di Đà Phật, vì sao vậy? Ở chỗ này, đại sư Thanh Lương đã nói rất rõ ràng, “*nhược chân, nhược ứng*” (dù chân, hay ứng), chân là chân Phật, Pháp Thân Phật và Báo Thân Phật là chân Phật, ứng là Ứng Hóa Thân, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trong thế giới này của chúng ta vào ba ngàn năm trước, đấy là Ứng Thân Phật. Bất luận chân Phật hay Ứng Hóa Thân Phật, bất luận là y báo hay chánh báo, nói chung đều là ngoại cảnh.

“*Xưng danh*” thuộc về miệng, miệng niệm. Nếu miệng niệm, nhưng tâm không tương ứng, đấy chẳng gọi là chân niệm, mà là “*khẩu niệm*”. Thông thường, chúng ta nói tới niệm Phật, trong văn tự Trung Quốc, bên cạnh chữ Niệm (念), thêm vào một chữ Khẩu (口), tức [là chữ 唵, nhằm chỉ] cách niệm này. Trong vô lượng pháp môn, chỉ lấy Tây Phương Cực Lạc thế giới của A Di Đà Phật làm cảnh chánh quán thì được! Dựa vào bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, chúng ta sanh về Di Đà Tịnh Độ, cho nên tuy công phu này so ra chẳng bằng bốn loại được nói trong phần sau, nhưng người ấy (người niệm Phật) có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chư vị đồng tu phải đặc biệt chú ý điều này. Nếu chẳng chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương, tu học những pháp môn khác, tức là bốn loại lớn trong phần sau. Nói thật ra, bốn loại lớn ấy nhất định phải tương ứng, tương ứng với gì? Tương ứng với tự tánh, tương ứng với bản tánh Chân Như, tương ứng là chân niệm. Do vậy, trong tâm quý vị thật sự phải có, thật sự tương ứng.

Vì sao nói bốn loại? Là vì trong ấy có sâu hay cạn khác nhau, tức là công phu sâu hay cạn khác nhau. Do vậy, loại thứ hai là “*nhiep cảnh duy tâm*”, cao minh hơn loại trước nhiều lắm. Loại Niệm Phật này cũng thuộc Tịnh Tông, thuộc luận lý của Tịnh Tông. Quán Kinh dạy: “*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*”; hai câu này chính là kinh văn của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật lại thường dạy chúng ta: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Do vậy, trong tâm quý vị tưởng Phật, Phật sẽ hiện tiền. Thường xuyên tưởng Phật, tưởng Phật không gián đoạn, sẽ thuộc về môn “*duy tâm niệm Phật*”. Trong tâm quý vị thật sự có Phật, không nhất định phải là “*miệng niệm*”. Miệng niệm hay không chẳng quan hệ, trong tâm thật sự có [là được rồi]. Khởi tâm động niệm, Phật liền hiện tiền, đấy là “*nhiep cảnh duy tâm*”.

Hôm nay, chúng tôi giảng đến loại thứ ba, “*tâm cảnh câu mãn niệm Phật môn*” (môn Niệm Phật cả tâm lẫn cảnh cùng mãn). Quý vị trông thấy danh xưng này, sẽ nghĩ trong môn Niệm Phật này bao gồm toàn bộ Thiên Tông. Trong nhà Thiên, người tham Thiên mong đắc Định, mong khai ngộ, mong minh tâm kiến tánh, nếu chẳng đạt đến cảnh giới ấy sẽ chẳng thể được! Do vậy, ý niệm ấy của họ gọi là “*chân niệm*”. Vì sao vậy? Tâm là Phật, Phật chính là tâm, tâm chính là Phật, cho nên tâm ấy chẳng phải là tâm, tức là “*tâm chẳng gọi là tâm*”, Phật chính là tâm nên “*Phật cũng chẳng thể gọi là Phật được*”. Quý vị phải thấu hiểu ý nghĩa này. Vì thế, Ngài nói: “*Phi tâm, phi Phật*”. Đây chính là lời nói

song giá⁴. Nếu nói theo kiểu “cả hai đều vắng lặng” thì sao? “*Tâm tức là Phật*”; vậy thì Phật chính là tâm, đây chính là “*tức Phật, tức tâm*” (tâm tức là Phật, Phật tức là tâm). Hiểu rõ đạo lý này, khế nhập cảnh giới này, trong Tông môn gọi là “*pháp môn Bất Nhị*”. Nếu quý vị vẫn còn “*có tâm, có Phật*” thì tâm và Phật là hai pháp, trong Đàn Kinh đã nói “*hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp Bất Nhị*”. Đoạn này giảng về pháp Bất Nhị, pháp Bất Nhị thì mới gọi là chân niệm. Chân niệm là vô sở niệm (không có gì được niệm). Tông môn nói “*khởi tâm là sai, động niệm đều trái*”. Quý vị khởi tâm động niệm là sai, khuyên quý vị trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, đây gọi là chân niệm.

Quý vị hãy nghĩ xem, Tông môn được bao gồm trong pháp môn Niệm Phật. Trong ấy không có niệm, đã không niệm, sao lại gọi là chân niệm? Niệm vẫn là giả niệm, [hễ có] niệm thì là giả niệm, không niệm là chân niệm. Nhưng phải biết rằng: Chúng ta niệm là giả niệm, nhưng không niệm cũng là giả niệm, chẳng phải là chân niệm. [Lý do là vì] hễ không niệm, quý vị bèn rớt vào vô minh, còn niệm thì rớt vào vọng tưởng. Quý vị niệm hay không niệm, đều sai cả. Ý nghĩa này rất sâu, nhất định phải chú tâm lãnh hội. Vô niệm ở đây chính là tâm và cảnh như một, cái tâm Năng Biến và pháp giới Sở Biến là một, Năng và Sở không hai, nhập Nhất Chân pháp giới, nhập pháp môn Bất Nhị. Chúng sanh và Phật là một, cũng là không hai. Tánh, Tướng không hai. Lý, Sự không hai. Thứ gì cũng đều là pháp môn Bất Nhị, đây gọi là Chân Niệm. Đây là công phu thượng thượng thừa, chẳng phải là công phu tầm thường. Trong pháp môn Niệm Phật của chúng ta, công phu này được gọi là Lý Niệm. Ba loại trên đây là Lý Niệm, chúng ta gọi loại thứ nhất là “*công phu thành phiền*”, niệm A Di Đà Phật có thể được vãng sanh. Loại thứ hai là “*nhiep cảnh duy tâm*”, tức Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Tâm và cảnh đều mất là Lý Nhất Tâm Bất Loạn.

Hôm nay, chúng ta đọc đoạn khai thị này của đại sư Thanh Lương, đối với chuyện này có thể đạt được sự hiểu biết kha khá, hiểu rõ tình trạng của chuyện này. Công phu không có gì khác cả, chỉ là như chúng tôi vẫn thường nói “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Triệt để buông xuống, chớ để cho mảy may nào còn tồn tại trong tâm địa. Như vậy thì chúng ta phải hỏi: Có cần niệm A Di Đà Phật hay không? Có cần niệm Vô Lượng Thọ Kinh hay không? Niệm chứ! Năng Niệm là đúng ư? Có tương ứng hay chẳng? Biết niệm thì tương ứng, không biết niệm sẽ chẳng tương ứng. Niệm như thế nào để có thể tương ứng? Người biết niệm sẽ “*niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm, niệm tức là vô niệm, vô niệm tức là niệm*”, người ấy sẽ tương ứng. Ở chỗ này, chớ nên hiểu lầm ý nghĩa. Nếu hiểu lầm ý nghĩa “*có vô sở niệm, phương vi chân niệm*” (cho nên không có gì được niệm thì mới là chân niệm) là xong rồi! Tôi thứ gì cũng đều chẳng niệm,

⁴ Song giá: Song giá theo nghĩa gốc có nghĩa là ngăn cấm, ngăn trở cả hai phía. Đây là một thuật ngữ thường dùng trong các sách vở diễn giải Nhân Minh Luận nhằm luận định về biện chứng pháp trong kinh Phật. Song giá là ngăn dứt cả Có lẫn Không để hiển thị tánh Không Trung Đạo. Do kiến văn hủ lậu, chúng tôi không tìm được chữ tương ứng để dịch cho gọn, đành phải để nguyên thuật ngữ này không dịch. Chẳng hạn ở đây, nếu nói “*phi tâm, phi Phật*” là nhằm đánh tan tập quán suy luận nhị nguyên đối đãi của chúng ta.

không niệm Phật mà cũng chẳng niệm kinh. Không niệm Phật, chẳng niệm kinh, hằng ngày niệm vọng tưởng, trong tâm quý vị còn có thể chẳng dây lên vọng tưởng hay chẳng? Quý vị có vọng tưởng là không được rồi, ngay cả vọng tưởng cũng không có, phân biệt cũng không có, chấp trước cũng không có, đúng - sai cũng không có, ta - người cũng không có, đây là cảnh giới này. Quý vị vẫn còn có đúng - sai, ta - người, tức là quý vị chưa nhập được cảnh giới này, quý vị là phàm phu! Do vậy, quý vị phải hiểu “*tâm cảnh câu mãn niệm Phật môn*”, người thật sự nhập cảnh giới này chính là bậc Pháp Thân đại sĩ được kinh Hoa Nghiêm đề cập, chứ không phải là kẻ tầm thường. Họ đã thật sự nhập pháp môn Bất Nhị.

Do vậy, ở chỗ này, chúng ta hiểu Lý, về Sự thì nhất định phải biết là chúng ta không làm được. Nhưng dù chưa làm được, cũng phải hướng theo đó để làm. Tuy làm chưa được, nhưng có được một chút hơi hướng thì cũng tốt rồi, cũng có lợi ích, cũng có công đức. Đây chính là thường mong mở rộng tâm lượng, kinh thường nói là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*” (tâm trọn khắp hư không, lượng trọn khắp các cõi có số lượng nhiều như cát), thường mở rộng tâm lượng, tận lực gắng bó phân biệt, bó chấp trước. Trước hết phải thực hiện từ chỗ nào? Trước hết, chuyện gì không cần phân biệt, quý vị chớ nên phân biệt; chuyện gì chẳng cần chấp trước, quý vị chẳng đừng chấp trước. Nếu nói nông cạn, gàn gù, thì chuyện không liên quan tới ta, quý vị cần gì phải bận tâm tới, chúng ta khởi sự buông xuống từ chỗ này. Phải buông xuống chuyện chẳng liên quan đến ta trước, còn chuyện có liên quan tới chính mình tạm thời chưa buông xuống được, trước hết hãy buông xuống chuyện không liên quan đến ta. Tuy quý vị chưa nhập cảnh giới này, nhưng quý vị mong đắc “*công phu thành phẩm*” sẽ chẳng khó. Người niệm Phật chẳng thể công phu thành phẩm, nói thật ra, là do bận tâm đến sự việc quá nhiều! Chuyện không đáng bận tâm, kẻ ấy vẫn lo tới. Ngay cả Khổng phu tử cũng thường nói: “*Bất tại kỳ vị, bất mưu kỳ chánh*”, câu này có nghĩa là nếu quý vị chẳng nắm giữ địa vị ấy thì chẳng cần phải bận tâm tới những chuyện thuộc địa vị ấy. Nếu quý vị giữ chức vị, đương nhiên là phải bận tâm. Nếu không có chức vị, quý vị bận tâm đến những chuyện ấy để làm gì? Có gì quý vị phải can thiệp vào? Chúng ta phải tu cái tâm thanh tịnh từ nơi đây. “*Tâm lẫn cảnh đều cùng mất*” chính là thanh tịnh, bình đẳng thật sự. Trong một câu này, đã nêu rõ “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Đại sư dạy chúng ta xa lìa hết thấy, câu nói này hết sức trọng yếu. Trước hết, những gì không liên can đến chúng ta, hãy đều xa lìa hết, những gì liên quan đến chúng ta cũng phải càng ít bận tâm tới càng hay, quý vị mới được tự tại!

Trong dịp tôi sang Đại Lục lần này, gặp được pháp sư Nhân Đức ở Cửu Hoa Sơn và lão pháp sư Minh Dương tại Thượng Hải. Lão pháp sư bảo tôi, trước kia, khi đại sư Ấn Quang tại thế, Ngài thường bảo mọi người: “*Tôi trên không có một miếng ngói, dưới không chỗ cắm dùi, tôi cũng không sợ chết*”. Câu nói ấy có nghĩa là Ngài thứ gì cũng đều chẳng có. Vì sao Ngài không sợ chết? Sanh tử cũng không có! Quý vị nghe lời nói này, hãy nghĩ xem Ngài thuộc cảnh giới nào? Ngày nay chúng ta chuyện phiền toái, những thứ bận bịu thừa thãi quá nhiều, quý vị lại còn có nhà cửa, còn có đất đai, còn có tài sản, trong ngân hàng

còn có không biết bao nhiêu món quý báu, còn có gia đình, quyền thuộc, những sự việc vương mắc trong lòng chẳng biết là bao nhiêu? Quan tâm đến thì quan tâm không xuê! Nghe lời đại sư Ấn Quang nói, chúng ta lại có cảm tưởng như thế nào?

Người tu hành thời xưa ở Ấn Độ, và khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, người tu hành đều không có gì. Thuở đức Thế Tôn tại thế, những vị theo Ngài xuất gia chỉ có ba y một bát. Trừ ba y một bát ra, thứ gì cũng đều chẳng có. Ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, là gì vậy? Xa lìa hết thảy! Ngày nay, y tuy chúng ta không làm được như vậy, thể lực của chúng ta thua kém tiên nhân. Tôi thấy thể chất của mọi người hiện thời cũng kém hơn đời trước. Trong số những người xuất gia chúng ta ở đây, có hơn hai mươi người, quý vị đều thấy rõ. Tôi khuyên họ giảng kinh, họ hằng ngày kể khổ với tôi: “Su phụ ơi! Con bận bịu công việc quá rồi, không có thời gian chuẩn bị đâu!” Đúng là cơ hội khó được! Ngày hôm qua đi thăm Đài Trung, quý vị đã có không ít người đến thăm nơi đó. Từ Quang Đồ Thư Quán ở Đài Trung lớn hơn chỗ chúng ta, diện tích đất đai của nó là bốn trăm bình⁵. Quý vị hãy chú tâm thăm viếng nơi ấy, nhân viên phụ trách công tác bao nhiêu người? Ba người! Hiện thời mấy người tôi không biết, khi tôi ở đó thì là ba người, thầy Lý làm Quán Trưởng.

Bốn mươi năm trước, tôi ba mươi hai tuổi. Nhân viên làm công tác gồm ba người, hôm qua tôi đã thưa trình với mọi người, tôi là một, Du cư sĩ là một người nữa và [người thứ ba là] Lô cư sĩ. Cả hai người này đều đã mất cả rồi. Chúng tôi tuổi tác đại khái không chênh nhau nhiều, hai người bọn họ trẻ hơn tôi một chút. Ba người chúng tôi lo liệu công việc. Nay quý vị có đến hai mươi mấy người lo toan công việc, vẫn kêu không có thời gian! Quả thật số lượng công việc của chúng tôi lớn hơn quý vị nhiều, thời gian học hành của chúng tôi không thể bằng quý vị được. Buổi tối, sau khi nghe giảng kinh xong, mọi người đều về hết rồi, chúng tôi phải thu xếp, quét dọn xong rồi chính mình mới bắt đầu đọc sách, học hành, lễ Phật, niệm Phật. Nói chung, phải làm tới ba giờ đêm mới đi ngủ. Trong một tuần lễ, có một hai bữa thức đến sáng. Do vậy, có thể nói là thể lực của quý vị không bằng chúng tôi. Chẳng trách cổ nhân thường nói: “*Tu hành yếu sản niên thiếu*” (Tu hành phải tranh thủ lúc còn trẻ), vì quý vị còn trẻ, sẽ có tinh thần, có thể lực, có thể dũng mãnh, tinh tấn. Tuổi đã cao, quý vị muốn tinh tấn thì thể lực cũng không có cách nào chịu đựng được! Khi tôi còn trẻ, chừng ba mươi tuổi, ba ngày không ngủ, tinh thần vẫn sung túc. Tôi thấy quý vị thể lực không bằng chúng tôi. Do vậy, trong một nơi bé tẹo như thế này, hai mươi mấy người mà kêu khổ suốt ngày, biết làm sao được!

Nhưng tôi nói lời này, cũng đừng cho là thật. Vì sao vậy? Quý vị chú ý nhìn ra ngoại quốc, [sẽ thấy] người Trung Quốc ra nước ngoài, tinh thần liền nâng

⁵ Bình (坪) là đơn vị đo diện tích dựa theo hệ thống đo lường của Nhật Bản, chủ yếu dùng để đo lường diện tích nhà cửa hoặc đất đai trong kiến trúc. Do Đài Loan và Đại Hàn từng là thuộc địa của Nhật một thời gian nên đơn vị này cũng rất phổ biến. Tuy chính quyền Đài Loan đã công bố pháp lệnh sử dụng mét vuông làm đơn vị đo diện tích từ năm 1945, nhưng tới nay, dân chúng vẫn quen dùng Bình để đo diện tích. Tại Đài Loan, một Bình tương đương với 3,3 mét vuông, nhỏ hơn Bình của Nhật một chút.

cao. Chùa Pháp Quang ở Lạc Sâm Cơ (Los Angeles) chỉ có hai người, tức là hai vị Thiên Quang và Chiếu Hoằng. Hai vị này đều là học trò của tôi, đạo tràng ấy rất lớn. Khi tổ chức pháp hội, gần như tới một ngàn người [tham dự]. Hai người mà có thể duy trì đạo tràng tới mức tốt bậc, quý vị làm sao sánh với họ được? Nói như thế, nói chung là quý vị quen thói sống quá thoải mái, không có cách nào hết! Cuộc sống của quý vị quá thoải mái, quá đầy đủ, chưa phải chịu khổ, cũng chẳng biết dụng công như thế nào! Đây là chỗ đáng để chúng ta phản tỉnh sâu đậm! Trong một đời người, sự nghiệp thành tựu chẳng phải là điều ngẫu nhiên! Ngạn ngữ thường có câu: “Ngật đắc khổ trung khổ, phương vi nhân thượng nhân” (Chịu được sự khổ nhất trong những sự khổ mới là người bậc nhất trong loài người). Không được rèn giũa, làm sao quý vị có thể thành tựu được? “*Xa lìa hết thấy*” chính là khuyên chúng ta phải buông xuống, tận hết sức buông xuống. Lại xem tiếp đoạn thứ tư:

(Sớ) *Tứ, tâm cảnh vô ngại niệm Phật môn, song chiếu Sự Lý, tồn vong vô ngại. Đẳng chân môn chi tịch tịch. Hà Phật? Hà tâm? Giám sự lý chi minh minh, thường tâm, thường Phật, song vong chánh nhập, tịch chiếu song lưu.*

(疏)四心境無礙念佛門。雙照事理，存亡無礙。等真門之寂寂，何佛何心。鑒事理之明明，常心常佛。雙亡正入，寂照雙流。

(Sớ) *Bốn là môn niệm Phật tâm lẫn cảnh vô ngại, cùng chiếu cả Sự lẫn Lý, mất hay còn đều vô ngại, tịch tĩnh giống như Tịch trong tánh thể chân môn. Gì là Phật? Gì là tâm? Soi rõ sự lý sáng vắng vắng, tâm thường hằng, Phật thường hằng, nhập thẳng vào chỗ hai bên cùng mất, Tịch và Chiếu cùng lưu lộ.*

Trong năm loại Năng Niệm này, ba loại trước chú trọng tới phương diện tự chế ngự phiền não, tức là như chúng ta thường nói “*công phu thành phiền, Lý nhất tâm bất loạn, Sự nhất tâm bất loạn*”, chú trọng vào sự chế phục bản thân. Hai loại sau chú trọng nơi sự hóa tha (hóa độ người khác). Do đây biết rằng: Nếu quý vị không có cách nào để thật sự đạt tới tâm lẫn cảnh đều mất, buông xuống vạn duyên, buông xuống hết thấy, sẽ chẳng thể đạt được đại tự tại. Hai điều sau chính là Vô Chương Ngại Pháp Giới như kinh Hoa Nghiêm đã nói. “*Tâm cảnh vô ngại*” tức là Lý Sự Vô Ngại; “*trùng trùng vô tận*” là Sự Sự Vô Ngại, nhập vào trong cảnh giới vô chương ngại. Trong năm loại niệm Phật, có thể nói là càng về sau, càng sâu hơn môn trước. Quý vị muốn thật sự thành tựu, nhất định phải chiếu theo thứ tự thuận ấy để tu học. Giống như chúng ta lên lầu, phải lên theo từng tầng, lên cao dần! “*Tâm cảnh vô ngại, song chiếu Sự Lý*” (Tâm và cảnh vô ngại, chiếu cả Sự lẫn Lý). Trong phần trước là tâm lẫn cảnh đều mất; bởi lẽ, hết thấy đều là sai, xa lìa hết thấy, quý vị đắc Định, tâm quý vị đã được thanh tịnh; quý vị đã đạt được “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đã chứng đắc!

Sau khi chúng đắc, sẽ khởi tác dụng, tức là không có chướng ngại. Đến khi khởi tác dụng, hết thấy đều là đúng, song chiếu Sự Lý (cùng chiếu cả Sự lẫn Lý), chẳng phải là “song giá” nữa. “Giá” (遮) là cả hai bên đều phủ định, đều là không. “Song chiếu” là cả hai bên đều tồn tại. Quý vị phải hiểu ý nghĩa thật sự của Song Giá và Song Chiếu. Song Giá là nói theo mặt Thể (bản thể) của Tánh, Song Chiếu là luận theo mặt Dụng (tác dụng) của Tánh. Thể là không tịch (rỗng lặng), do vậy, quyết định chẳng thể chấp trước, nhưng Thể có thể hiện tướng, biến hiện ra y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, biến hiện những tướng ấy. Thể là không, thì Tướng là có hay không có? Tướng cũng không có, vì thế, “tướng ấy có” là giả có, trong kinh Phật gọi là “diệu hữu”. Diệu Hữu là gì? Chẳng phải có, nhưng có, tuy có nhưng chẳng phải là có; đây mới là diệu! Nếu mọi người không hiểu rõ thì tôi nghĩ là quý vị đều từng nằm mộng, đều có kinh nghiệm nằm mộng, quý vị thấy những hình tướng trong mộng, rốt cục là có hay không có? Đợi đến khi tỉnh mộng rồi, biết giấc mộng ta vừa mơ ấy, mộng là giả, chẳng phải là thật, nhưng thật ra, khi quý vị nằm mộng, có gì chẳng phải là thật?

Từ thí dụ nông cạn, dễ thấy này, chúng ta hiểu được y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới cho đến Nhất Chân pháp giới cũng giống như vậy, cùng một đạo lý. Quý vị hiểu rõ chân tướng này, thì gọi là “thấy thấu suốt”. Thấy thấu suốt có nghĩa là triệt để liễu giải chân tướng của sự thật. Chân tướng của sự thật là gì? Chẳng có nhưng là có, có nhưng chẳng phải là có, đúng như kinh Bát Nhã đã dạy: “*Phàm tất cả những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Câu này đã nói toạc ra, vạch trần ra. Kinh còn dạy chúng ta: “*Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Quý vị thấy thấu suốt, liễu giải chân tướng sự thật, biết nó là mộng, huyễn, bọt, bóng, quý vị có còn ghim nó trong lòng hay chẳng? Quý vị sẽ không làm như vậy. Vì sao? Ghim nó trong lòng là sai lầm! Nó đã không có, quý vị ghim nó trong lòng để làm gì? Chuyện quá khứ không có, hiện tại cũng không có, vị lai cũng lại không có, còn có gì để quý vị vướng mắc, còn có gì để quý vị lo rầu nữa đây? Thật sự hiểu rõ, thông đạt sự thật ấy, thì quý vị mới hiểu được ý nghĩa câu nói của đại sư Ấn Quang. Đây là thật sự đạt được đại tự tại đây!

“*Song chiếu Sự Lý, tồn vong vô ngại*” (Cùng chiếu cả Sự lẫn Lý, còn hay mất đều vô ngại). Còn - mất là sanh diệt, vì sao sanh diệt vô ngại? Sanh diệt không hai, lý ấy rất sâu, nhưng trong những phần trước, chúng tôi đã từng nói qua rồi, nói rất nhiều lần! Các nhà khoa học hiện thời cũng dần dần phát hiện ra chân tướng sự thật này “*sanh diệt trong từng sát-na*”. Tướng sanh diệt trọn chẳng thể được, đây là một cách nói. Còn có cách nói khác, nói thật ra, dù mọi cách nói, vô lượng cách nói, đều nhằm diễn tả một chuyện “*Không - Hữu chẳng hai, Tánh không, Tướng có*”, cho nên chúng vô ngại.

“*Đẳng chân môn chi tịch tịch*”: “*Đẳng*” là bình đẳng, “*chân môn*” là tánh môn. Bản thể của Tánh là thật, vĩnh viễn chẳng biến đổi. Trong Phật pháp nói tới chân và vọng; phàm những gì biến đổi đều là hư vọng, phàm những gì vĩnh hằng bất biến, sẽ là chân. Quý vị phải hiểu cái vĩnh hằng bất biến trong hết thấy

các pháp thể gian lẫn xuất thể gian chỉ có tự tánh. Ngoài tự tánh ra, có pháp nào bất biến đâu?

Động vật có sanh, lão, bệnh, tử; thực vật có sanh, trụ, dị, diệt, khoáng vật, tinh cầu có thành, trụ, hoại, không, thậm chí hư không, hư không luôn có sanh diệt, chỉ vì thời gian của nó rất dài, thọ mạng của chúng ta ngắn ngủi, cho nên chẳng thể cảm nhận, quan sát được. Chuyện này đã được kinh Phật giảng rất rõ ràng, đại sư Vĩnh Gia cũng đã từng nói: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Mộng thì sáu nẻo rành rành, giác rồi cả cõi đại thiên tan tành), đại thiên thế giới đầy nhé! Tông môn thường nói: “*Phấn toái hư không*” (Nghiền nát hư không thành bột). Do vậy, trong Tướng Tông, hư không được xếp vào pháp Vô Vi. Tức là xét theo mặt tướng, nó tự hồ vô vi. Pháp Vô Vi gồm có sáu loại, chỉ có một thứ, tức Chân Như Vô Vi, là thật, những thứ khác đều chẳng thuần chân. Chân là tịch, trong hai chữ Tịch (trong câu “*đẳng chân môn chi tịch tịch*”) thì một chữ Tịch là động từ, chữ kia là danh từ. Do vậy, [câu “*đẳng chân môn chi tịch tịch*” có nghĩa là] thanh tịnh, tịch diệt giống như Tịch trong tánh thể chân môn, tức là tướng tịch diệt.

Trong kinh Nhân Vương, đức Phật đã giảng về năm địa vị của Bồ Tát, tức Ngũ Nhân. Cao nhất là Tịch Diệt Nhân. Thấp hơn Tịch Diệt Nhân là Vô Sanh Pháp Nhân. Chúng ta thường nói tới Vô Sanh Pháp Nhân; bài kệ hồi hướng của người niệm Phật có câu “*hoa khai kiến Phật ngộ Vô Sanh*”. Vô Sanh Pháp Nhân chẳng phải là cao nhất, nó là pháp được chứng bởi hàng Bồ Tát. Trong bộ kinh này, đức Phật bảo chúng ta, bậc chứng Vô Sanh Pháp Nhân là Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa, cũng không phải là hết sức cao! Sở chứng của Thập Địa và Đẳng Giác Bồ Tát là Tịch Diệt Nhân, đây chính là “*đẳng ư chân môn chi tịch tịch*”.

“*Hà Phật, hà tâm*” (Gì là Phật? Gì là tâm?): Nói Phật hay nói tâm, đều là cách nói phương tiện của chư Phật Bồ Tát dành cho chúng sanh, nói thuận theo Tục Đế. Đây là vì đức Phật thuyết pháp đã y theo Nhị Đế (Chân Đế và Tục Đế) để nói. Đây chính là nguyên tắc chung để thuyết pháp, dựa vào đâu để nói? Dựa vào Nhị Đế. Trong Nhị Đế thì một là Chân Đế; Chân Đế là chân tướng của sự thật, là cảnh giới được đích thân chứng bởi các vị đại Bồ Tát. Loại thứ hai là dựa theo Tục Đế, Tục Đế là những gì phàm phu chúng ta thường nhận biết, là kiến giải của phàm phu. Nói tới Phật hay nói tới tâm, đều là thuận theo kiến giải của phàm phu để nói. Còn nếu tùy thuận cảnh giới của chư Phật Như Lai thì sao? Bèn sẽ là “*Gì là Phật? Gì là tâm?*” Nào có Phật hay có tâm? Danh tướng ấy hoàn toàn chẳng có! Danh tướng ấy chẳng phải là thật! Khi Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc, Lão Tử của Trung Quốc đã từng nhắc tới đạo lý ấy: “*Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh*”. “*Danh*” là danh từ, thuật ngữ. Quý vị khởi lên những danh từ, thuật ngữ thì đã mắc sai lầm! Vốn chẳng có danh, quý vị khởi lên cái danh, tức là đã lầm lẫn! Khởi lên cái danh, tức là có phân biệt, có chấp trước. Do vậy, nào có Phật, nào có tâm?

“*Giám sự lý chi minh minh*”: Chữ “*giám*” (鑒) ở đây là quan sát, quan sát hết thấy sự vật, hết thấy nguyên lý trong vũ trụ. Hai chữ “*minh*” (明) ở đây

cũng một chữ là danh từ, chữ kia là động từ, [hàm nghĩa] rõ ràng, minh bạch. Câu “*đăng chân môn chi tịch tịch*” trong phần trước, nếu nói theo theo kinh Bát Nhã, sẽ chính là “*Bát Nhã vô tri*”, Tịch là vô tri. “*Giám sự lý chi minh minh*” chính là “*vô sở bất tri*” (không gì chẳng biết). “*Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri*”. Nếu quý vị muốn không gì chẳng biết thì trước hết quý vị phải đạt tới “*vô tri*”. Đạo lý này nằm ở chỗ nào? Quý vị phải hiểu: Khi tâm địa đạt tới chỗ thanh tịnh, tịch diệt, Phật pháp lẫn pháp thế gian quý vị đều buông xuống hết. Quý vị còn có chút gì đó, sẽ chẳng thể đạt đến tịch diệt, quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy. Toàn bộ đều buông xuống, tánh thể của quý vị hoàn toàn hiện tiền. [Sẽ thật sự nhận biết] tận hư không, trọn pháp giới do tự tánh biến hiện, há có thứ gì tự tánh chẳng biết! Đâu có đạo lý ấy! Tự tánh là Năng Biến, vạn pháp là Sở Biến. Sau khi nhập được cảnh giới ấy, Năng và Sở là một, không hai; do vậy, trong cảnh giới ấy, Tịch là giống như sự tịch tịnh (vắng lặng, thanh tịnh) trong chân môn, đồng thời lại có thể chiếu rõ hết thấy vạn pháp rõ rệt, minh bạch.

“*Thường tâm, thường Phật*”: Ở đây lại nêu lên một chuyện để thí dụ. “*Thường tâm, thường Phật*” là nói theo mặt Tướng, nói theo mặt Dụng. “*Hà tâm, hà Phật, phi tâm, phi Phật*” là nói theo mặt Lý, nói theo mặt Tánh. “*Song vong chánh nhập*” (Nhập thẳng vào nơi hai bên cùng mất), hai bên chẳng lập, Trung Đạo cũng không có, nếu quý vị cho là có Trung Đạo thì quý vị lại chấp trước rồi, quý vị lại phân biệt, chấp trước mất rồi! Đây đúng là một niệm chẳng sanh.

“*Tịch Chiếu song lưu*”: Cảnh giới này và cảnh giới trong phần trước khác nhau ở chỗ nào? Chúng ta nhất định phải phân biệt được chỗ này. Cảnh giới trong phần trước tuy có Thể, nhưng không có Dụng. Người ấy khế nhập thể tánh, đạt đến vô sở niệm; người ấy thật sự niệm, có Thể, nhưng chẳng có Dụng. Còn trong tầng thứ tư này, lại vừa có Thể, vừa có Dụng, từ Thể khởi Dụng. Nếu dùng Bát Nhã để nói, phân trên chú trọng nơi “*Bát Nhã vô tri*”; còn trong phần thứ tư thì chú trọng nơi “*Bát Nhã vô sở bất tri*” (Bát Nhã không gì chẳng biết), nó khởi tác dụng. Do đây biết rằng: Trong Phật pháp, công phu Tịch Chiếu này cũng có thể gọi là pháp môn Tổng Trì. Gọi là Tổng Trì vì đây là tổng cương lãnh, tổng nguyên tắc trọng yếu, bất luận tu học pháp môn nào, [đều phải tuân theo tổng nguyên tắc ấy]. Niệm Phật cũng chẳng phải là ngoại lệ. Tịch là tâm thanh tịnh; do vậy, chúng ta tu môn gì, chính mình phải hiểu rõ. Tu tâm thanh tịnh là đúng, tu đúng như pháp. Tâm nhất định phải thanh tịnh. Muốn tâm thanh tịnh, nhất định phải lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chẳng những đối với pháp thế gian, không thể có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mà trong Phật pháp cũng chẳng được có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đều chẳng thể được! Phải dụng công ở nơi ấy, tức là phải thật sự thấy thấu suốt, buông xuống. Chiếu là điều gì cũng hiểu rõ, trọn chẳng mê hoặc. Nếu có Tịch mà không có Chiếu thì thừa cùng quý vị, đấy chính là vô minh. Có Chiếu nhưng không có Tịch thì gọi là Cuồng Huệ. Công phu Tịch và Chiếu phải bình đẳng, đấy gọi là Thiền Định.

(Sớ) Ngũ, trùng trùng vô tận niệm Phật môn.

(疏)五重重無盡念佛門。

(Sớ) Năm là môn niệm Phật trùng trùng vô tận.

Phần trước nói về từ Thể khởi Dụng, ở đây, hoàn toàn nói về tác dụng; tác dụng vô lượng vô biên. Một bộ kinh Hoa Nghiêm nhằm hiển thị pháp môn Niệm Phật trùng trùng vô tận.

(Sớ) Lý ký vô tận.

(疏)理既無盡。

(Sớ) Lý đã vô tận.

Lý là tâm tánh, đúng là chẳng cùng tận. Bát Nhã cũng nằm trong số lượng đó.

(Sớ) Dĩ Lý dung Sự, Sự diệt vô tận.

(疏)以理融事，事亦無盡。

(Sớ) Dùng Lý để dung hội Sự, Sự cũng vô tận.

Sự tướng do đâu mà có? Sự tướng từ thể tánh biến hiện ra. Nói cách khác, Năng Biến vô tận, đương nhiên là Sở Biến cũng vô tận. Đây là chân tướng của sự thật. Do vậy...

(Sớ) Cố tùy nhất môn, nhiếp nhất thiết môn.

(疏)故隨一門，攝一切門。

(Sớ) Cho nên bất cứ một môn nào đều nhiếp hết thấy các môn khác.

“Tùy” là tùy ý lấy một môn, “nhất” là bất cứ môn nào, chứ không phải là độc nhất, chẳng phải là chuyên nhất. Bất cứ một môn nào, cũng đều có thể bao quát hết thấy môn. Do vậy, trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói một lỗ chân lông nơi chánh báo của chúng ta, một vi trần trong y báo đều có thể thấu nhiếp trọn khắp vô lượng vô biên pháp giới. Tận hư không, trọn pháp giới là ở đâu vậy? Trên đầu một sợi lông! Đầu sợi lông không phình to, pháp giới cũng chẳng rút nhỏ, vì sao trong một đầu lông có thể thấy một pháp giới? Trong một đầu lông, thấy một vị Phật giảng kinh thuyết pháp chẳng hy hữu. Thấy vô lượng vô biên chư Phật đang giảng kinh thuyết pháp, đây mới là màu nhiệm! Đây chính là điều thường được kinh Hoa Nghiêm nói tới. Quả thật, chúng ta không có cách nào tưởng tượng được, pháp môn vô chướng ngại chẳng thể nghĩ bàn! Lý của nó là như thế, Sự cũng giống như thế. Do vậy, chúng ta mới thật sự liễu giải lời Phật dạy: “Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp”, đúng là như vậy đó!

Những pháp môn nào vậy? Pháp thế gian hay xuất thế gian, bất cứ một pháp nào cũng đều là pháp môn. Lại thưa với quý vị, đâu có pháp nào là Phật pháp hay pháp thế gian! Phật pháp hay pháp thế gian đều là tùy thuận chúng sanh mà nói, thuận theo hư vọng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh để nói. Phải nói với quý vị sự tướng chân thật: Không có pháp thế gian, mà cũng chẳng có Phật pháp! Trong phần trước đã nói “*hà tâm, hà Phật*”, gì là tâm, gì là Phật, gì là pháp thế gian, gì là Phật pháp, đều chẳng có! Trong tâm quý vị từ trước đến nay chẳng dấy lên những ý niệm ấy thì tâm quý vị chính là pháp giới, pháp giới chính là tâm của quý vị, tâm là chính mình, chính mình là pháp giới, tận hư không, trọn pháp giới là chính ta. Nhập cảnh giới ấy thì gọi là “*nhập pháp giới*”. Chúng tôi giảng bộ kinh này, trong kinh [Bát Thập] Hoa Nghiêm gọi phần này là “*Nhập Pháp Giới Phẩm*”. Những vị [Pháp Thân đại sĩ] ấy nhập như thế nào? Nhập như vậy đó! Do vậy, phải nhớ kỹ: “*Có tùy nhất môn, nhiếp nhất thiết môn*” (Cho nên dùng bất cứ một môn nào đều nhiếp hết thấy các môn khác). Chúng ta hiểu được đạo lý này, quý vị tu học sẽ định được cái tâm. Biết điều gì? Bất cứ pháp môn nào cũng đều có thể thâm nhiếp trọn khắp vô lượng vô biên pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn đều bao quát trong một môn này của ta.

Nay chúng ta chọn lấy một môn, môn nào vậy? Nam Mô A Di Đà Phật. Tất cả vô lượng vô biên pháp môn thế gian hay xuất thế gian đều nằm trong một môn này. Người khác chọn pháp môn tham Thiền thì vô lượng vô biên pháp môn đều nằm trong sự tham cứu của người ấy. Còn người khác nữa trì chú thì suốt ngày từ sáng đến tối niệm chú, hết thấy các pháp môn đều nằm trong một câu chú. “*Một tức hết thấy, hết thấy chính là một*”, đâu có cái nào là tốt, cái nào không tốt ư? Tốt giống hết như nhau, đều tốt cả! Trong những cái đều tốt, chúng ta phải biết căn tánh của chính mình, pháp môn nào thích hợp cho ta học, ta tu rất thuận tiện, tu học không phí sức, tu rất hoan hỷ, rất tự tại, quý vị sẽ thành tựu đặc biệt dễ dàng! Đây là điều mà các vị tổ sư, đại đức kể cả chư Phật, Bồ Tát đều bảo với chúng ta: “*Niệm Phật thuận tiện nhất. Pháp môn này thuận tiện nhất, dễ dàng nhất!*”

(Sớ) *Dung tư ngũ môn, dĩ vi nhất trí.*

(疏)融斯五門，以為一致。

(Sớ) *Dung hợp năm môn này thành một.*

Đối với năm môn đã nói trên đây, đem cả năm môn viên dung quy nạp thành một.

(Sớ) *Tức thị thử trung năng niệm chi tâm dĩ tiền sở niệm thập Phật cảnh hợp.*

(疏)即是此中能念之心與前所念十佛境合。

(Sớ) *Tức là hợp cái tâm niệm Phật ở đây với mười cảnh Phật được niệm đã nói trong phần trước.*

Phần trước nói tới hai mươi môn, hai mươi môn được chia thành hai đoạn, đoạn trước là Phật, đoạn sau là pháp. Trong phần trước, tôi đã từng nói qua rồi. Đây là Sở Niệm (đối tượng được niệm), còn trong đoạn này nói tới Năng Niệm (cái tâm niệm Phật). Cái tâm Năng Niệm và Phật cảnh được niệm tương hợp, tương ứng.

(Sớ) Phi hợp, phi tán.

(疏)非合非散。

(Sớ) Chẳng hợp, chẳng tan.

Hợp có giới hạn của hợp hay không? Hợp ở chỗ nào? Đúng là giống như nước và sữa hòa lẫn, không có cách nào phân chia. Đừng nghe kinh này xong, đọc đoạn văn tự này xong, sẽ lại bị nó xoay chuyển. “Lại có một Năng, lại có một cái Sở, lại có một cái Hợp”, như vậy là hỏng rồi! Nhiều thứ như vậy sao? Nghe xong, quý vị phải biết dung hội. Do vậy, phải là “*lià tướng ngôn thuyết, lià tướng danh tự, lià tướng tâm duyên*”, quý vị mới khế nhập được! Nếu quý vị phân biệt những tướng này, chấp trước nơi những tướng này, suốt cả một đời này, quý vị chẳng thể khế nhập được! Đây là chỗ khó khăn trong việc học Phật. Nếu như quý vị có thể thật sự lià tướng; đối với ngôn thuyết, danh tướng, đều chẳng dấy lên ý niệm, Phật pháp sẽ rất dễ dàng! Vừa nghe liền ngộ nhập, chẳng phải là không có người như vậy. Qua kinh điển, chúng ta thấy trong thuở đức Thế Tôn thuyết pháp, những vị đệ tử nghe đức Phật giảng kinh, thuyết pháp, đức Phật chưa giảng xong, họ đã khai ngộ, chứng quả, khế nhập. Vì sao họ có thể như vậy, mà chúng ta chẳng thể? Các vị ấy không phân biệt, không chấp trước, không khởi vọng tưởng. Lià tướng ngôn thuyết, tức là không chấp trước. Lià tướng danh tự là không phân biệt. Lià tướng tâm duyên là không có vọng tưởng. Vì thế, các vị ấy vừa nghe, tuy nghe không nhiều, liền nhập cảnh giới của Như Lai. Ngày nay, chúng ta nghe, nghe mấy chục năm, càng nghe càng hồ đồ, chẳng khai ngộ! Càng nghe càng hồ đồ, càng nghe càng lăm vọng tưởng, càng nghe phân biệt càng nặng, vậy có phải là hỏng bét hay không? Bệnh đổ ra ở chỗ nào? Chính là do chúng ta chấp trước ngôn thuyết, chấp trước văn tự, chấp trước danh tướng, hỏng ở chỗ này!

Do vậy, ở đây nói “*phi hợp, phi tán*” (chẳng phải hợp, chẳng phải tan). Dem hai thứ hợp và tán, hợp và tán là hai pháp, là hai đầu mối, gạt bỏ hết, sau đó sẽ là cảnh giới này:

Thiệt nhập trùng trùng.

(疏)涉入重重。

(Sớ) Tiến nhập tầng tầng lớp lớp.

“*Trùng trùng*” có nghĩa là vô tận. Nói thật ra, trùng trùng trong tự tánh ư? Thật đấy! Trong tự tánh, vốn chẳng có trùng trùng. Trùng trùng vô tận pháp giới đều sanh từ vọng tưởng, chấp trước của hết thảy chúng sanh. Sau khi quý vị

nhập cảnh giới ấy xong, đối với cảnh giới của vô lượng chúng sanh, quý vị đều thấu hiểu rõ ràng, minh bạch, chúng ta thường gọi đó là lục đạo, là mười pháp giới. Nhân duyên, quả báo trong ấy, không có một điều nào chẳng rõ ràng, không có một điều nào chẳng hiểu rõ. Do vậy, quý vị có thể phổ độ hết thảy chúng sanh. Chư Phật, Bồ Tát, Pháp Thân đại sĩ đều có năng lực ấy. Vì sao các Ngài không đến độ tôi vậy? Duyên chưa chín muồi! Thế nào là duyên chưa chín muồi? Đến giảng cho tôi, tôi vẫn chẳng thể tin tưởng; nói với tôi, tôi nghe hiểu, nhưng tôi vẫn làm không được, tức là duyên chưa chín muồi! Duyên đã chín muồi thì [căn cơ của] người ấy thành thực, các Ngài cũng sẽ độ. “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*” (Trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai). Đại chúng [căn cơ] chín muồi rồi, các Ngài sẽ dùng ứng thân đến độ. Mỗi một cá nhân căn cơ chín muồi, các Ngài thường dùng hóa thân để độ, đúng là “*trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”. Do vậy, chúng ta học Phật, đừng nên trách móc Phật, Bồ Tát không chiếu cố chúng ta! Trên thực tế, chư Phật, Bồ Tát suốt ngày từ sáng đến tối ở quanh chúng ta, các Ngài hiểu rõ chúng ta, nhưng chúng ta chẳng nhận biết các Ngài. Tới khi nào tâm chúng ta thật sự mong cầu pháp, cầu pháp tức là thật sự mong cầu “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, Phật, Bồ Tát sẽ hiện tiền, đến dạy cho quý vị phương pháp, đến giúp đỡ quý vị, thành tựu quý vị.

(Sớ) Nan tư cảnh dã.

(疏)難思境也。

(Sớ) Là cảnh khó nghĩ tưởng được.

“*Nan tư*” tức là cảnh giới ấy chẳng thể nghĩ bàn! Do vậy, tên của phẩm này là Nhập Bát Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm. Tựa đề trong bản Hoa Nghiêm tám mươi quyển ghi đơn giản hơn: Nhập Pháp Giới Phẩm. Pháp giới là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Đoạn khai thị này của đại sư Thanh Lương cũng nhằm giải thích lời giáo huấn của tỳ-kheo Cát Tường Vân dành cho Thiện Tài đồng tử, nhưng đoạn này lại quán triệt toàn bộ kinh Hoa Nghiêm. Đối với năm mươi ba lần tham học trong phần sau, đoạn văn này quán triệt toàn bộ kinh. Chúng ta xem tiếp đoạn văn tự trong phần sau:

(Sớ) Thử sơ thiện hữu thôi thắng chi trung, toàn cụ chư môn.

(疏)此初善友推勝之中，全具諸門。

(Sớ) Trong phần đề cao người khác thù thắng hơn chính mình của vị thiện hữu đầu tiên, có đủ trọn vẹn các môn.

Trong đoạn kinh văn đề cao những vị thiện tri thức khác cao siêu hơn mình của chương tỳ-kheo Cát Tường Vân này, năm môn Năng Niệm và mười môn Sở Niệm đều trọn đủ.

(Sớ) Hạ chư thiện hữu

(疏)下諸善友。

(Sớ) Các vị thiện hữu kế tiếp.

Tiếp theo là từ từ-kheo Hải Vân trở đi cho đến tận Phổ Hiền Bồ Tát mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc.

(Sớ) Hoặc hữu biệt dụng.

(疏)或有別用。

(Sớ) Hoặc có vị dùng riêng.

Không nhất định sử dụng toàn bộ, có vị chỉ sử dụng mấy môn trong [mười môn Niệm Phật] ấy. Có vị dùng mấy môn này, có vị dùng mấy môn kia. Nhưng ở chỗ này là nói trọn hết [cả mười môn], thấy đều trọn vẹn. Đọc những phần sau từ đoạn kinh văn này trở đi, quý vị sẽ có thể hiểu rõ. Do vậy, đoạn này hết sức trọng yếu, đoạn này chính là tông cương lãnh, tông nguyên tắc. Dưới đây là nêu một thí dụ:

(Sớ) Giải Thoát trưởng giả dụng duy tâm môn.

(疏)解脫長者用唯心門。

(Sớ) Trưởng giả Giải Thoát dùng môn duy tâm [niệm Phật].

Tức là chuyên môn dùng môn thứ hai “*niếp cảnh duy tâm niệm Phật môn*”. Ngài dùng môn ấy.

(Sớ) Phổ Đức Tịnh Quang quán đức tướng đẳng, giai thị thử trung chư môn biệt nghĩa.

(疏)普德淨光觀德相等，皆是此中諸門別義。

(Sớ) Phổ Đức Tịnh Quang quán những thứ như đức tướng v.v... đều là những nghĩa riêng biệt của các môn ở đây.

Từ đây trở đi, chúng ta đều có thể thấy rõ [nhận định ấy].

(Sớ) Tương thử ngũ môn, đối hội kinh văn, khả dĩ ý đắc.

(疏)將此五門，對會經文，可以意得。

(Sớ) Dem năm môn này đối chiếu với kinh văn, sẽ có thể hiểu được ý nghĩa.

Quý vị chỉ cần nắm được nguyên tắc vừa nói trong đoạn văn này. Quý vị ai nấy hãy nên nhớ kỹ, năm mươi ba lần tham học từ đây trở đi, quý vị thấy được ý nghĩa của lời đại sư nói thì quý vị sẽ hiểu được Ngài đã quy nạp vào một môn Niệm Phật ở đây.

(Sớ) Niệm Phật nhất môn, chư giáo hân tán, lý trí thâm viễn, thể đa cộng hành, cộng phục lược tự, vô yếm phiền thuyết.

(疏)念佛一門·諸教欣讚·理致深遠·世多共行。共復略敘·無厭繁說。

(Sớ) Một môn Niệm Phật được các giáo đều vui mừng khen ngợi, lý đạt tới mức sâu xa, trong cõi đời được đa số cùng hành, lại còn giải bày đại lược, không ngại nói rườm rà.

Câu này nhằm tổng kết pháp môn Niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn. “Chư giáo” là Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, đều bao quát trong ấy. chỉ cần là một vị thiện tri thức thật sự, không có vị nào chẳng tán thán. Nếu chấp trước một môn này, phủ định một môn kia, những kẻ như vậy đều là hạng thiếu thông hiểu, vẫn chưa thông đạt. Hễ thật sự thông đạt, không có ai chẳng tán thán pháp môn Niệm Phật. Nếu quý vị hỏi người ấy vì sao, thì do người ấy là bậc tu Thiền hoặc tu Mật thành tựu, [họ phải] tán thán Thiền, tán thán Mật, đây là bản phận của họ. Nhưng người thật sự thành tựu, tâm từ bi hiện tiền, [trông thấy] vẫn còn có chúng sanh đông đảo, những pháp môn ấy không khế cơ, họ sẽ chẳng đạt được lợi ích. Nhằm phổ độ chúng sanh, nhất định là vị ấy phải tán thán pháp môn Niệm Phật. Đây là chân thiện tri thức, quyết định không có cái nhìn môn hộ hẹp hòi.

Chúng ta thấy trong Thiền Tông cận đại, lão hòa thượng Hư Vân là bậc đại đức Thiền Tông thời cận đại. Quý vị xem cuốn Phương Tiện Khai Thị Lục, cuốn sách ấy có mấy chục thiên [bao gồm] những khai thị lúc tuổi già của lão nhân gia, gần như là những lời Ngài dạy khi đã một trăm mười bảy tuổi. Chúng tôi đã đọc tập sách nhỏ ấy, trong ấy chỉ có hai thiên giảng về tham Thiền, còn toàn bộ những thiên khác đều là khuyên người khác hãy niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ; đây là bậc chân thiện tri thức trong Tông môn! Ngài dạy chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, thưa với quý vị, lão hòa thượng Hư Vân chẳng cầu sanh Tịnh Độ. Ngài chẳng niệm A Di Đà Phật, Ngài chẳng cầu sanh Tịnh Độ, nhưng Ngài dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngài sanh về đâu? Ngài sanh về chỗ Di Lạc Bồ Tát. Vì sao Ngài không khuyên chúng ta niệm Di Lạc Bồ Tát, cầu sanh Di Lạc Tịnh Độ? Vì chúng ta làm không được! Môn đình của Di Lạc Bồ Tát rất cao, chúng ta không chen chân vào được, lão hòa thượng có năng lực tiến nhập, chứ người bình thường chẳng thể tiến nhập được. Nơi người bình thường có thể tiến nhập chính là thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Do vậy, trong lúc tuổi già, Sư đặc biệt tán thán A Di Đà, khuyên tu Tịnh Độ. Đây là vị thiện tri thức chân chánh. Những vị đồng tu học Phật chúng ta phải biết trong xã hội hiện thời, người mang tri kiến môn hộ sâu nặng rất đông, chấp trước pháp môn của họ là siêu trỗi, chê [pháp môn của] những người khác đều là sai trái.

Ở ngoài, tôi thường nghe có người nói: “Thưa pháp sư! Có người nghĩ một câu A Di Đà Phật chẳng thể thành tựu, quá ít mà!” Người ấy đến nói với tôi lời đó, tôi bèn bảo người ấy: “Tôi nghe lão pháp sư Đàm Hư đã nói trong cuốn

Niệm Phật Luận, lão nhân gia giảng khai thị trong Phật Thất, một đồ đệ của lão hòa thượng Đế Nhân làm nghề vá nôi, nhờ một câu A Di Đà Phật mà đứng vãng sanh. Tôi tin tưởng, tôi căn cứ vào đây là được rồi. Người ta không biết chữ, thứ gì cũng chưa từng học qua, mà một câu A Di Đà Phật niệm suốt ba năm liền có thể đứng vãng sanh. Tôi học như vậy là đủ rồi, những thứ khác tôi không mong mỏi. Quý vị cảm thấy một câu chẳng đủ, muốn học cho nhiều, quý vị cứ học thứ của quý vị, tôi vẫn hành pháp của tôi, tôi quyết định chẳng bị quý vị lay động!” Đây là lý do vì sao tôi lại cho in một vạn cuốn Niệm Phật Luận, in ra với số lượng lớn. Thật sự muốn nói tới chuyện cứu vãn thế giới trong hiện thời thì cuốn Niệm Phật Luận ấy còn hay hơn kinh Hoa Nghiêm nữa! Giảng kinh Hoa Nghiêm xong, cũng có vị nghe xong hiểu lắm, chứ Niệm Phật Luận tuyệt đối không gây hiểu lắm, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng cực, không ai chẳng vãng sanh! Nhưng điều cần nói ở đây là phải buông xuống vạn duyên. Nếu quý vị có hoài nghi, có xen tạp, quý vị vẫn chưa thể thành công! Niệm đến mức không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, không có một ai chẳng thành công! Đây chính là “*Niệm Phật nhất môn, chư giáo hân tán*” (Một môn Niệm Phật được các giáo vui vẻ khen ngợi), “*hân*” là vui vẻ, [“*hân tán*” là] hoan hỷ tán thán.

“*Lý trí thâm viễn*”: Lý luận của pháp môn này hết sức sâu, hết sức rộng, “*Thế đa cộng hành*”: Cõi đời phần nhiều cùng hành là vì [pháp môn này] được hết thầy chư Phật khen ngợi. Đại sư Thanh Lương là bậc chân thiện tri thức đại từ đại bi, Ngài là tổ sư của Hoa Nghiêm Tông, ở đây, Ngài khuyên chúng ta niệm Phật. Trong hội Hoa Nghiêm, Ngài khuyên chúng ta niệm Phật, chẳng sợ lời thôi, chẳng sợ phiền phức, rất miệng xót lòng khuyên lơn chúng ta. Chúng tôi giảng đoạn này đến đây, lại xem đoạn kinh văn tiếp theo.

(Kinh) Như thị đẳng vô lượng vô số Niệm Phật môn, nhi ngã vân hà năng tri năng thuyết bỉ công đức hạnh.

(經)如是等無量無數念佛門，而我云何能知能說彼功德行。

(Kinh) Vô lượng vô số môn Niệm Phật như thế, ta làm sao có thể biết được, nói được hạnh công đức của các môn ấy.

Đây là lời lẽ khiêm hư của tỳ-kheo Cát Tường Vân. Ngài nói ra hai mươi một thứ, Sở Niệm gồm hai mươi một môn, Năng Niệm gồm năm môn. Nói thật ra, những điều Ngài đã nói đã gần như viên mãn rồi, nhưng Ngài sử dụng phương pháp quy nạp, chứ nếu nói cạn kẽ thì chẳng thể tận. Nói cạn kẽ, sẽ là “*vô lượng vô số môn Niệm Phật*”. Tất cả hết thầy các pháp môn đều là môn Niệm Phật, không có một pháp nào chẳng phải là môn Niệm Phật. Nếu chẳng phải là môn Niệm Phật, làm sao quý vị có thể thành Phật được? Bất luận quý vị tu hành một phương pháp nào, tu hành đến tới hậu đều có thể thành Phật, thành Phật chính là niệm Phật, niệm Phật mới có thể thành Phật! Điều cuối cùng trong ba món phước của Quán Kinh là “*tin sâu nhân quả*”. Tin sâu nhân quả là như

tôi đã nói rồi đó, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả; đây mới là đúng, là tương ứng. Tất cả hết thảy các pháp môn đều có thể thành Phật, tất cả hết thảy các pháp môn đều dạy hãy hành môn Niệm Phật, bất quá phương pháp Niệm Phật khác nhau!

“*Nhi ngã vân hà năng tri năng thuyết bỉ công đức hạnh*”: Đây là lời lẽ khiêm hư của Cát Tường Vân Bồ Tát. Tôi làm sao có thể biết, có thể nói vô lượng vô biên công đức của các pháp ấy! Đây là lời tổng kết, ý nghĩa rất rõ ràng. Cho nên...

(Sớ) Tổng kết khả tri.

(疏)總結可知。

(Sớ) Có thể hiểu được ý nghĩa của lời tổng kết.

Lại xem tiếp đoạn lớn thứ năm trong kinh văn. Mỗi một phần kinh văn đều gồm sáu đoạn lớn. Đây là đoạn thứ năm:

(Kinh) Thiện nam tử! Nam phương hữu quốc, danh viết Hải Môn. Bỉ hữu tỳ-kheo, danh vi Hải Vân. Nhữ vãng bỉ vấn, Bồ Tát vân hà học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

(經)善男子，南方有國，名曰海門。彼有比丘，名為海雲。汝往彼問，菩薩云何學菩薩行，修菩薩道。

(Kinh) *Này thiện nam tử! Phương Nam có nước tên là Hải Môn. Nơi đó, có tỳ-kheo tên là Hải Vân. Người qua đó hỏi Bồ Tát nên học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo như thế nào?*

Từ đoạn văn này trở đi. Chúng ta xem lời chú giải cho đoạn lớn thứ năm này.

(Sớ) *Đệ ngũ, thiện nam tử Nam phương hữu quốc hạ.*

(疏)第五善男子南方有國下。

(Sớ) *Thứ năm, từ “Này thiện nam tử! Phương Nam có nước...” trở đi.*

Đoạn kinh văn từ đây trở đi.

(Sớ) *Chỉ thị hậu hữu.*

(疏)指示後友。

(Sớ) *Chỉ dạy [cho Thiện Tài đồng tử biết về] vị thiện hữu kế tiếp.*

Cũng tức là nói theo cách hiện thời, Ngài giới thiệu một vị thiện tri thức khác để Thiện Tài đến tham học. Người đến chỗ ta, những gì ta biết đã nói hết cho người rồi, đã dạy toàn bộ cho người rồi; nhưng người là kẻ rất khó có, ham

học không mệt mỏi, đáng được khen ngợi. Vậy thì ta lại giới thiệu với người một vị thiện tri thức khác, người hãy đến nơi ấy để tham học, thỉnh giáo vị ấy. Trong đoạn kinh văn này, chia thành hai đoạn, hai đoạn [có độ dài] vừa phải.

(Sớ) Tiên chánh thị thiện hữu.

(疏)先正示善友。

(Sớ) Trước hết, chỉ thẳng vị thiện hữu.

“Chánh” là chỉ bày, chỉ bày trực tiếp vị thiện hữu, chỉ bày vị thiện tri thức.

(Sớ) Hậu tán hữu thành ích.

(疏)後歎友成益。

(Sớ) Tiếp đó, khen ngợi những lợi ích đã được thành tựu bởi vị thiện hữu ấy.

Đoạn sau là tán thán, khen ngợi vị thiện tri thức mới được Ngài giới thiệu. Khen ngợi đạo đức, học vấn của vị ấy một phen để tín tâm của Thiện Tài càng thêm mạnh hơn, mong mỗi Thiện Tài qua chỗ ấy tham học sẽ có thành tựu. Trong đoạn này lại chia thành hai đoạn nữa, một hàng kinh văn chúng ta vừa mới đọc chính là đoạn thứ nhất.

(Sớ) Kim sơ.

(疏)今初。

(Sớ) Nay là đoạn thứ nhất.

Đây là đoạn thứ nhất.

(Sớ) Tức Trị Địa Trụ thiện hữu.

(疏)即治地住善友。

(Sớ) Tức bậc thiện hữu thuộc phẩm vị Trị Địa Trụ.

Trị Địa Trụ là địa vị Bồ Tát thứ hai, Cát Tường Vân đại diện cho Sơ Trụ, còn vị kế tiếp là Nhị Trụ. Thiện Tài tham phỏng Cát Tường Vân bèn thành Sơ Trụ Bồ Tát, Ngài lại tham phỏng tỳ-kheo Hải Vân, nâng lên một cấp, thành Nhị Trụ Bồ Tát. Mỗi một lần tham phỏng một vị thiện tri thức, địa vị của Ngài được nâng lên cao hơn. Những điều được nói ở đây đều nhằm biểu thị pháp.

(Sớ) Hải Môn quốc giả,

(疏)海門國者。

(Sớ) Nước Hải Môn là...

“*Nước Hải Môn*” này nằm ở đâu? Nếu quý vị khảo chứng lịch sử, không có đâu! Trong địa lý cũng không có địa phương này, trong lịch sử cũng không ghi chép về nó, đều là do đức Thế Tôn thuyết pháp hàm ý biểu thị pháp. Trong phần trước đã nói về “*Nam phương*” rồi, trọn chẳng phải thật sự là Đông, Nam, Tây, Bắc, trong phần trước tôi đã nói phương Nam tượng trưng cho quang minh. Phạm chỗ nào thiện tri thức trụ đều gọi là “*Nam phương*”, cũng là nơi quang minh, nơi trí huệ, mang ý nghĩa này, biểu thị ý nghĩa này, trọn chẳng phải thật sự là Đông, Nam, Tây, Bắc. Thiện tri thức trụ tại phương Bắc thì nơi ấy vẫn gọi là “*Nam phương*”. Trụ tại phương Đông, vẫn gọi là “*Nam phương*”. “*Nam phương*” biểu thị trí huệ, biểu thị ý nghĩa này.

(Sớ) *Hải Môn quốc giả, bỉ quốc chánh đương Nam Hải khẩu cố.*

(疏)海門國者，彼國正當南海口故。

(Sớ) [Gọi là] nước Hải Môn vì nước ấy ở ngay cửa biển Nam.

Đây là một cách giải thích. Ngài sống tại một nơi chính là cửa biển của Nam Hải, là một bến cảng, nay chúng ta gọi là “*cảng khẩu*”, nơi này là một hải cảng. Hải cảng ấy có ý nghĩa gì?

(Sớ) *Biểu quán tâm hải.*

(疏)表觀心海。

(Sớ) Biểu thị ý nghĩa “*quán biển tâm*”.

Quý vị thấy ý nghĩa này, Hải biểu thị gì? Biểu thị tâm, tâm giống như biển cả. Tâm vô lượng vô biên. Do vậy, biển này biểu thị cái biển tâm.

(Sớ) *Vi trị tâm địa thâm quảng môn cố.*

(疏)為治心地深廣門故。

(Sớ) Là môn trị tâm địa sâu rộng vậy.

Quý vị thấy Trị Địa, Trị Trụ Địa là trị cái gì? Trị tâm địa, tâm địa vừa sâu vừa rộng, nói chẳng thể tận, thật sự là chẳng có cùng tận.

(Sớ) *Tỳ-kheo Hải Vân giả.*

(疏)比丘海雲者。

(Sớ) Tỳ-kheo Hải Vân là...

Vì sao vị tỳ-kheo này có tên là Hải Vân?

(Sớ) *Hải vi pháp môn.*

(疏)海為法門。

(Sớ) Hải là pháp môn.

Hải là biển tâm, là một pháp môn tu học.

(Sớ) Phổ Nhãn pháp vân thâm quảng phú nhuận chư chúng sanh cố.

(疏)普眼法雲深廣覆潤諸眾生故。

(Sớ) Mây pháp Phổ Nhãn sâu rộng, che phủ, thấm nhuận các chúng sanh.

Những ý nghĩa hàm chứa trong danh hiệu của Ngài đều được nói hết ra. “*Phổ Nhãn*”, chúng ta thường tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát là Thiên Thủ Thiên Nhãn (ngàn tay, ngàn mắt), Thiên Thủ Thiên Nhãn có nghĩa là Phổ Nhãn. Phổ là phổ biến, là bình đẳng, không có phân biệt, cũng có nghĩa là không gì chẳng biết, không gì chẳng thể. “*Pháp Vân*”: Vân là tỷ dụ được sử dụng nhiều nhất trong kinh điển. Vân (mây) tỷ dụ cho sự gì chẳng phải có, chẳng phải không. Quý vị thấy chúng ta nhìn vào từng tầng mây, thấy chúng bông bành. Hiện thời, máy bay của chúng ta bay lên trời, quý vị có nắm được mây hay không? Không! Mây biểu thị chẳng phải có, chẳng phải không, biểu thị Không và Hữu như một, biểu thị ý nghĩa ấy, biểu thị “*Tướng có, Thể không*”, Thể trọn chẳng thể được, Tướng thì có. Quý vị có thể tán thưởng mây, nhưng chắc chắn là quý vị không nắm bắt nó được! Quý vị chẳng thể có được nó, “*Tướng có, Thể không*”, Thể trọn chẳng thể được, nhưng có Tướng. Quý vị có thể thưởng thức, vui thích mây, nhưng chắc chắn là chẳng nắm bắt được nó. Quý vị không bắt được nó, có Tướng, nhưng không có Thể. Điều này cho chúng ta biết: Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới giống hệt như mây. Trên thực tế, mây ấy chính là như “*mộng, huyền, bọt, bóng*” đã nói trong kinh Kim Cang. Mây là mộng, huyền, bọt, bóng, bản thể đều là không, trọn chẳng thể được! Bản thể của y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều là không, trọn chẳng thể được! Từ câu nói này, quý vị cũng thấy pháp giống như thế, chẳng những là pháp thể gian trọn chẳng thể được, mà Phật pháp cũng trọn chẳng thể được, sự lý chân thật. “*Thâm quảng phú nhuận chư chúng sanh cố*”: Phổ độ chúng sanh, độ chúng sanh chính là chuyển đổi những quan niệm sai lầm của bọn họ. Chuyển đổi được ý niệm thì sẽ thành Phật, thành Bồ Tát.

(Sớ) Biểu Trị Địa trung quán sát chúng sanh khởi u thập chủng thâm quảng bi cố.

(疏)表治地中觀察眾生起於十種深廣悲故。

(Sớ) Biểu thị ở trong địa vị Trị Địa, quán sát chúng sanh, khởi lên mười loại lòng bi sâu rộng.

Trong pháp môn đối trị tâm địa này, từ trong pháp môn tâm địa, quán sát y báo, chánh báo trang nghiêm và hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới, đẩy lên tâm từ bi rộng lớn. Tâm từ bi là một động lực để chư Phật, Bồ Tát phổ độ chúng sanh. Do vậy, mới thị hiện các thứ thân, nói các thứ pháp, thọ trì, đọc

tụng, vì người khác diễn nói không chán mệt, hiện tượng ấy do đâu mà có? Do từ mười thứ bi tâm sâu rộng sanh ra. Do vậy, lời Ngài nói ở đây hay lắm. Từ nay chúng ta hiểu rằng, Pháp Thân đại sĩ, chư Phật Như Lai trong mười pháp giới độ chúng sanh trong lục đạo, các Ngài làm những gì? Nguyên khởi ở nơi đâu? Ở đây, chúng ta đều thấy cả, đấy cũng chính là những điều chúng ta phải sốt sắng nỗ lực học tập. A! Hôm nay tôi giảng đến đây thôi!

Tập thứ mười ba (12-13-13)

Xin mở quyển kinh, trang ba mươi, hàng thứ năm đọc ngược từ dưới, bắt đầu từ kinh văn:

(Kinh) Hải Vân tỳ-kheo năng thiện phân biệt khai phát quảng đại thiện căn nhân duyên, đương linh nhữ nhập quảng đại trợ đạo vị. Đương linh nhữ thành quảng đại thiện căn lực. Đương vị nhữ thuyết phát Bồ Đề tâm nhân. Đương linh nhữ sanh quảng đại thừa quang minh. Đương linh nhữ đắc quảng đại Ba La Mật. Đương linh nhữ nhập quảng đại chư hạnh hải. Đương linh nhữ chuyển quảng đại thế nguyện luân. Đương linh nhữ tịnh quảng đại trang nghiêm môn. Đương linh nhữ khởi quảng đại từ bi lực.

(經) 海雲比丘能善分別開發廣大善根因緣。當令汝入廣大助道位。當令汝成廣大善根力。當為汝說發菩提心因。當令汝生廣大乘光明。當令汝得廣大波羅蜜。當令汝入廣大諸行海。當令汝轉廣大誓願輪。當令汝淨廣大莊嚴門。當令汝起廣大慈悲力。

(Kinh) Tỳ-kheo Hải Vân có thể khéo phân biệt, khai phát nhân duyên thiện căn rộng lớn, sẽ khiến cho ông nhập địa vị trợ đạo rộng lớn, sẽ làm cho sức thiện căn rộng lớn của ông được thành, sẽ vì ông nói cái nhân phát tâm Bồ Đề, sẽ làm cho ông sanh được quang minh Đại Thừa rộng rãi, sẽ làm cho ông đạt được Ba La Mật rộng lớn, sẽ làm cho ông nhập biến các hạnh rộng lớn, sẽ làm cho ông chuyển thế nguyện luân rộng lớn, sẽ làm cho ông thanh tịnh môn trang nghiêm rộng lớn, sẽ làm cho ông khởi sức từ bi rộng lớn.

Đoạn này tổng cộng có mười câu. Câu thứ nhất trong mười câu này là nói chung (tổng thuyết), chín câu sau đó là nói riêng (biệt thuyết), khen ngợi thân cận thiện tri thức thì mới có thể thành tựu lợi ích chân thật. Chúng ta đọc kinh văn, mỗi một câu là một ý nghĩa. Lời khai thị của tỳ-kheo Cát Tường Vân ở đây cũng ngầm dạy Thiện Tài đến tham phỏng tỳ-kheo Hải Vân, nhất định sẽ đạt được mười thứ lợi ích thù thắng ấy. Câu thứ nhất nói tới tỳ-kheo Hải Vân, lần trước đã giảng danh tự này rồi, quý vị phải thấu hiểu ý nghĩa được bao hàm trong danh từ này. Danh tự này biểu thị “*quán tâm hải*” thì mới là pháp môn đối trị tâm địa sâu rộng, mang ý nghĩa ấy. Vị ấy có thể “*thiện phân biệt khai*

phát quang đại thiện căn nhân duyên” (khéo có thể phân biệt, khai phát nhân duyên thiện căn rộng lớn). Câu này là nói chung, hết sức trọng yếu. Trong kinh Di Đà, đức Phật dạy chúng ta: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc*” (Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi ấy). Nói cách khác, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, phải có đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Ba thứ này chẳng dễ gì gặp được, nhưng ắt cần phải đạt được đủ cả ba điều kiện ấy trong một đời thì người ấy mới có thể vãng sanh. Nói cách khác, chúng ta học Phật chẳng phải chỉ trong một đời này, mà đời đời kiếp kiếp đều tu học. Từ vô lượng kiếp đến nay, vì sao chúng ta chẳng thành tựu? Vì sao chẳng thể vãng sanh? Đại khái là do ba điều kiện ấy chẳng thể đầy đủ cùng một lúc, có một điều, thiếu hai điều, có hai điều, thiếu một điều. Do vậy, nhiều đời nhiều kiếp đều chẳng thể vãng sanh. Hy vọng trong một đời này, ba điều kiện ấy đều có thể đầy đủ, chỉ cần chúng ta sót sáng nỗ lực, khắc phục phiền não, tập khí của chính mình, thì nghĩ sẽ có đầy đủ duyên phận.

Chữ “*thiện*” trong kinh vẫn là chữ thiết yếu, là máu chốt của câu này, là cốt lõi trọng yếu. Ngài “*thiện năng phân biệt, khai phát*” (khéo có thể phân biệt, khai phát); “*phân biệt*” là có thể biện định. Ngày nay chúng ta học Phật, thấy rất nhiều đồng tu lúc đầu niệm Phật cũng khá lắm, nghe nói gần đây lại đi học Mật, lại đi tham Thiền, vì nguyên nhân nào? Là do không có năng lực phân biệt lợi - hại, được - mất! Chúng tôi chẳng nói là chân hay vọng, cũng chẳng nói là tà hay chánh. Vì sao? Mật pháp cũng là chánh pháp, cũng chẳng phải là hư vọng; Thiền cũng là chánh pháp, đều do đức Thế Tôn truyền lại, đều là chánh pháp. Do vậy, nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn; nhưng quý vị không hiểu rõ lợi - hại, được - mất, phải biết căn khí của chính mình! Nhiều pháp môn như vậy, pháp môn nào có lợi đối với ta, tu học pháp môn ấy trong thời gian ngắn ngủi của một đời này, sẽ nhất định có thể thành công, có thể đạt kết quả. Kết quả ấy chính là quyết định thoát ly lục đạo. Thoát ly lục đạo là tiêu quả. Quý vị thường thấy trong kinh nói “*có thể vượt thoát mười pháp giới*”, đó gọi là đại quả. Quả có hai thứ. Nếu như lục đạo trọn chẳng thể vượt thoát, nói cách khác, quý vị tu học không có kết quả. Điều này trọn chẳng có gì kỳ lạ hết! Dùng ngay bản thân chúng ta để nói, thì chúng ta đời đời kiếp kiếp tu hành đều không có kết quả, cho nên mới luân hồi cho đến ngày nay.

Do vậy, “*năng thiện phân biệt*” (có thể khéo phân biệt), bốn chữ này trọng yếu lắm! Có thể biết căn khí của chính mình, như vậy thì mới có thể “*khai phát nhân duyên thiện căn rộng lớn*”. “*Khai*” là Bồ Tát vì Thiện Tài khai thị, vì Thiện Tài tức là vì chúng ta. Ở đây, Thiện Tài đại diện cho đại chúng bọn ta. Vì Thiện Tài khai thị chính là khai thị cho chúng ta. “*Pháp*” là pháp khí, chúng ta nghe lời Ngài khai thị xong, tâm muốn phát khởi, phát khởi thiện căn rộng lớn. “*Quang đại*” (rộng lớn) chẳng phải là do một đời tu hành, tích tập. Thiện căn và phước đức do tu tập tích tụ từ vô lượng kiếp đến nay đều được phát khởi. Đây chính là nhân duyên thiện tri thức khai thị cho chúng ta chẳng thể nghĩ bàn! Đến cuối cùng, nói “*nhân duyên thiện căn*”. Tuy trong ấy không nói tới phước đức, nhưng nói tới thiện căn, nói tới nhân duyên, tự nhiên là có phước đức ở trong ấy.

Câu nói này của tỳ-kheo Cát Tường Vân, nếu hiểu theo nghĩa hẹp, là nói đến chương kế tiếp của chương này, tức là chương nói về Thiện Tài tham phòng tỳ-kheo Hải Vân. Nếu hiểu theo nghĩa rộng, câu nói này xuyên suốt năm mươi ba lần tham học, quý vị hãy suy nghĩ: Có lần tham học nào mà chẳng phải là Bồ Tát phân biệt, khai phát nhân duyên thiện căn rộng lớn? Đến cuối cùng, dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ; đây chính là thiện căn, nhân duyên rộng lớn viên mãn. Nhân duyên, thiện căn rộng lớn được thành tựu đều là do niệm Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, đây là thiện căn nhân duyên rộng lớn viên mãn, nhân duyên thiện căn rộng lớn thành tựu, đều do niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ! Do vậy, Tứ Thập Hoa Nghiêm là Vãng Sanh Kinh, chứ không phải là kinh nào khác. Chúng tôi nhớ cổ đức nói: “*Vô Lượng Thọ Kinh chính là trung bản Hoa Nghiêm, A Di Đà Kinh là tiểu bản Hoa Nghiêm*”, nói như vậy có sai hay không? Không sai! Dem đối chiếu, so sánh với kinh này, sẽ thấy rành rành minh bạch. Thiện căn, phước đức, nhân duyên chỉ cho những điều nào? Nói cạn kẽ thì chẳng thể hết được, trong phần sau Bồ Tát có phương tiện thiện xảo, quy nạp [thiện căn, phước đức, nhân duyên] thành chín loại lớn, tức là chín câu tiếp theo đó. Chín câu ấy là nói riêng (biệt thuyết), đều nhằm nói về thiện căn, phước đức, nhân duyên. Quý vị không thân cận thiện tri thức, sẽ không đạt được! Nhất định là phải thân cận thiện tri thức, thường xuyên nghe thiện tri thức răn dạy, thường xuyên đích thân thấy sự hành trì của thiện tri thức, chúng ta sẽ muốn học theo Ngài.

Câu thứ nhất trong phần Biệt Thuyết, “*đương linh nhữ nhập quảng đại trợ đạo vị*” (sẽ làm cho ông nhập địa vị trợ đạo rộng lớn). Câu này có nghĩa là quý vị gặp được thiện tri thức, sẽ có thể đạt được lợi ích ấy. Trong mỗi một câu đều có ý nghĩa “*quảng đại*” (rộng lớn). Đủ thấy rằng Tông chẳng rời Biệt, Biệt chẳng lìa Tông. Ý nghĩa của “*quảng đại*” là ở chỗ nào? Vãng sanh thế giới Cực Lạc thì mới là thật sự quảng đại. Nếu chẳng chịu cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì dù có đạt được “*trợ đạo vị*”, cũng không thể nói tới hai chữ “*quảng đại*” được, đây là sự thật! Hy vọng mọi người hãy chú tâm thấu hiểu! “*Trợ đạo*” là giúp cho quý vị tu đạo. Giúp chúng ta tu đạo chỉ có một con đường, tức là thân cận thiện hữu, thân cận thiện tri thức. Ý nghĩa này đã được nói tới trong phần trước rồi! Nếu quý vị có trí huệ, có phương tiện thiện xảo, thì hết thấy mọi người, hết thấy mọi sự, hết thấy mọi vật chung quanh ta đều là thiện tri thức, đều có thể khơi gợi, phát khởi trí huệ chân chánh cho quý vị, đều có thể giúp cho quý vị ngăn dứt phiền não tập khí từ vô thủy. Vấn đề là chính quý vị có làm được hay chẳng? Nếu không làm được, hãy làm lại từ đầu, tìm một vị thầy tốt để theo Ngài tu học.

Vấn đề mấu chốt ở đây là y chỉ một vị thầy, nương tựa một vị thầy, nghe theo lời một vị thầy dạy dỗ, đặt cơ sở vững chắc cho sự tu học của chính mình. Bất luận tu học một pháp môn nào cũng không có ngoại lệ. Nếu quý vị cùng một lúc thân cận hai, ba, bốn vị thầy, quý vị sẽ chẳng thể thành tựu được. Vì sao vậy? Mỗi một vị thầy tu một pháp môn khác nhau, họ có kiến giải khác nhau, cho nên quý vị nghe nhiều, học lắm, sẽ không có chỗ nào để nương theo, thiện căn, nhân duyên sẽ đều bị phá hoại hết. Đây là một đại sự rất khẩn yếu, phải

thân cận một vị thầy. Đến khi nào mới có thể thân cận rất nhiều thiện tri thức? Nhất định phải đợi đến khi quý vị khai ngộ thì mới được! Hễ không khai ngộ, sẽ không được. Thế nào là khai ngộ? Tiêu chuẩn được nêu trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ rất chính xác, quý vị đạt được tâm thanh tịnh, đạt được tâm bình đẳng, được chánh giác thì sẽ làm được. Trong hết thấy các pháp, tâm thanh tịnh, tâm không nhiễm trước, tâm quý vị thanh tịnh. Trong thuận cảnh chẳng khởi tâm tham, trong nghịch cảnh chẳng khởi tâm sân, quý vị có làm được hay không? Bình đẳng là đối với hết thấy các pháp không phân biệt, thanh tịnh là không chấp trước, không phân biệt, không chấp trước; giác là rõ ràng minh bạch, trọn chẳng hồ đồ!

Quý vị có công phu như vậy, thưa với quý vị, quý vị có thể vượt thoát mười pháp giới. Quý vị đắc thanh tịnh, sẽ vượt thoát lục đạo. Quý vị phải hiểu lục đạo đều chẳng thanh tịnh. Người đạt được tâm thanh tịnh, sẽ vượt thoát lục đạo, đoạn được Kiến Tư phiền não. Người đạt được tâm bình đẳng, vượt thoát mười pháp giới. Vì sao vậy? Người không đạt được tâm bình đẳng, sẽ còn thấy có A La Hán, còn thấy có Bích Chi Phật, còn thấy có Bồ Tát, còn thấy có Phật, [tức là thấy có] tứ thánh pháp giới, người ấy còn có phân biệt. Người đạt được tâm bình đẳng, sẽ không phân biệt, cho nên vượt thoát mười pháp giới, nhập Nhất Chân pháp giới. Giác là phá một phần vô minh. Khi ấy, quý vị có thể tham học khắp hết thấy tri thức; do vậy, không phải là không có điều kiện, mà là có điều kiện, có tiêu chuẩn.

Trong hội Văn Thù, hội thứ nhất là hội Thập Tín, Thiện Tài đồng tử thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác, thầy khuyên Ngài đi tham học, Ngài có tư cách tham học. Lần tham học thứ nhất gặp được tỳ-kheo Cát Tường Vân, dạy Ngài niệm Phật. Tỳ-kheo Hải Vân truyền đại pháp cho Ngài, ba vị thiện tri thức, ba vị thiện hữu đầu tiên tượng trưng cho Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo. Do vậy, họ đều dùng thân phận tỳ-kheo, để tượng trưng cho Tam Bảo. Ngài Cát Tường Vân tượng trưng cho Phật Bảo, ngài Hải Vân tượng trưng cho Pháp Bảo, Phật Bảo là Giác, thật sự giác ngộ, có như vậy thì mới nhập được “*quảng đại trợ đạo vị*”. Ngày nay chúng ta tham phỏng tri thức, cũng có nhiều vị có thể trợ giúp chúng ta tu học, nhưng hai chữ “*quảng đại*” thì chưa có, đạt đến cảnh giới của Ngài (tức Thiện Tài) thì mới có “*quảng đại*”.

Câu thứ hai: “*Đương linh nử thành quảng đại thiện căn lực*” (Sẽ làm cho ông thành tựu sức thiện căn rộng lớn). Mười câu này liên quan với nhau. Thiện căn rộng lớn do đâu mà có? Từ trợ đạo rộng lớn sanh ra. “*Trợ đạo*” ở đây và “*trợ đạo*” như chúng ta thường nói, nếu luận trên mặt cảnh giới có sai biệt rất lớn, vì sao vậy? Những vị Pháp Thân đại sĩ như trong kinh này nói, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, cho nên thiện căn, phước đức trong vô lượng kiếp thấy đều hiện tiền. Không chỉ là thiện căn do ta tu trong một đời này, mà là thiện căn đã tu trong đời đời kiếp kiếp đều hiện tiền. Dựa vào thiện căn này để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị hãy suy nghĩ xem, đương nhiên là Thượng Thượng Phẩm vãng sanh.

Câu thứ ba: “*Đương vị nử thuyết phát Bồ Đề tâm nhân*” (Sẽ vì ông nói cái nhân phát tâm Bồ Đề). Mỗi vị thiện hữu vừa gặp Thiện Tài đều khen ngợi Ngài

đã phát tâm Bồ Đề. Thiện Tài thân cận thiện hữu, câu thứ nhất là sẽ hướng về thiện hữu thưa: “*Con đã phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm*” rồi mới thỉnh giáo tu Bồ Tát đạo như thế nào, học Bồ Tát hạnh như thế nào? Trước hết, nói rõ chính mình đã phát tâm, phát tâm chẳng dễ dàng đâu! Tâm Bồ Đề vừa phát, liền thoát khỏi mười pháp giới, quý vị phải hiểu điều này. A La Hán tuy thoát khỏi sự luân hồi trong lục đạo, nhưng chưa phát tâm Bồ Đề. So với bọn ta, kể như Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới đã phát tâm Bồ Đề, nhưng nếu đem so với hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Nhất Chân pháp giới, các vị ấy vẫn chưa phát tâm Bồ Đề! Do đây biết rằng: Phát tâm không dễ dàng! Mọi người đọc bộ Đại Thừa Khởi Tín Luận của Mã Minh Bồ Tát, “*Khởi Tín*” (dấy lòng tin) là bắt nguồn của Đại Thừa, vừa mới nhập môn, khởi lòng tin! Điều kiện để dấy lên lòng tin nơi Đại Thừa là gì? Chính là phát tâm Bồ Đề! Trong sách ấy, Ngài đã giảng: “*Trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*”. Nếu chẳng phát tâm Bồ Đề, sẽ chẳng phải là kẻ đương cơ (người có căn cơ thích hợp) đối với pháp môn này. Do đây biết rằng: Bậc đương cơ của Khởi Tín Luận chính là những vị Bồ Tát từ hàng Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên, chẳng phải là phàm phu đâu nhé!

Tánh tông đã như vậy thì Tướng tông cũng không ngoại lệ. Nhập môn Tướng tông là Bách Pháp Minh Môn Luận. Tuy văn tự của bộ luận này không dài, nhưng chú giải của các vị tổ sư nhiều đời rất dài, mà cũng rất nhiều. “*Bách Pháp*” là quy nạp hết thấy các pháp, cô đọng hết thấy các pháp, khiến cho quý vị từ một trăm pháp mà khai ngộ. Hiểu rõ [một trăm pháp ấy] sẽ khai ngộ, cũng là như hiện thời chúng tôi nói: “*Hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh*”. Bách pháp là vũ trụ và nhân sinh, quý vị thật sự hiểu rõ chân tướng của nó, quý vị mới có thể vào được cửa Tướng tông trong Đại Thừa. Do đây biết rằng: Tiêu chuẩn của hai tông Tánh và Tướng trong Đại Thừa rất cao. Chúng ta đọc Bách Pháp có khai ngộ được không? Sách nói rõ ràng là “*minh môn*”, chúng ta đọc xong, vì sao lại càng đọc càng mê hoặc hơn, càng đọc càng hồ đồ hơn? Do vậy, tôi thường bảo người học Bách Pháp Minh Môn: “*Không phải là quý vị học Bách Pháp Minh Môn, mà là quý vị học Bách Pháp Ám Môn, Bách Pháp Mê Môn đấy!*” Quý vị bị những pháp ấy làm cho mê man, chẳng dễ dàng đâu! Câu thứ ba là khen ngợi phát tâm Bồ Đề, tâm Bồ Đề hết sức thù thắng!

Do đây biết rằng: Nay chúng ta quả thật là phàm phu, chính mình phải thừa nhận điều này, phải thừa nhận chính mình nghiệp chướng sâu nặng, tập khí rất sâu. Chính mình nhất định phải thừa nhận điều này! Tu học bất cứ pháp môn Đại Thừa nào, chúng ta đều chẳng thể phát cái tâm Bồ Đề, đây là nói sự thật! Không phát được tâm Bồ Đề, quý vị có thành tựu gì đâu? Mỗi ngày khởi tâm động niệm, vẫn là đúng - sai, ta - người, tham, sân, si, mạn, quý vị nghĩ xem có phải là tình trạng như vậy hay chẳng? Nếu vẫn làm những chuyện ấy, quyết định sẽ luân hồi trong lục đạo, mà cũng có nghĩa là bất luận quý vị tu học pháp môn nào, quý vị dụng công ra sao, tu tập tốt đẹp như thế nào, chỉ cần quý vị có đúng - sai, ta - người, chỉ cần có tham, sân, si, mạn, kinh Kim Cang nói “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*”, bốn tướng đầy đủ, chắc chắn là quý vị chẳng thoát khỏi luân hồi trong lục đạo. Quý vị tu học suốt một

đòi, trì giới, niệm Phật, dầu có tu tốt đẹp, cũng biến thành phước báo trong đời sau, chẳng giả chút nào!

Quý vị phải khéo quán sát căn kẽ, thế gian quả thật đã biến tu hành thành phước báo đời sau. Người hưởng phước mây ai đâu óc tỉnh táo, vẫn chịu tiếp tục tu hành? Nếu bị những thứ ngũ dục, lục trần thế gian mê hoặc, vấn đề ấy sẽ lớn lắm. Trong đời trước tu được một chút phước báo ấy chẳng dễ dàng, trong đời này sẽ hưởng hết rất nhanh. Sau khi hưởng xong, tội nghiệp của quý vị sẽ hiện tiền, lại đọa trong ba ác đạo, đây là điều nhà Phật thường gọi là “*tam thế oán*” (nổi oán trong đời thứ ba). Đời thứ nhất tu phước, đời thứ hai hưởng phước. Hưởng phước, sẽ không tiếp tục tu, tạo tội nghiệp; đời thứ ba sẽ đọa lạc, đáng sợ vô cùng! Quý vị phải hiểu: Thời gian hưởng phước rất ngắn, thời gian quý vị đọa tam ác đạo chịu khổ quá sức là dài!

Nếu hiểu rõ chân tướng sự thật này, phải làm sao? Nhân duyên này của chúng ta đúng là “*quảng đại nhân duyên*” (nhân duyên rộng lớn). Gặp được pháp môn Tịnh tông dạy quý vị thật thà niệm Phật. Trong A Di Đà Kinh Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích bảo chúng ta: “*Chỉ cần ông nhất tâm, thành tâm, thành ý chuyên cầu Tịnh Độ, chuyên niệm Di Đà, cầu sanh Tây Phương, cái tâm ấy chính là tâm Bồ Đề rộng lớn*”. Cách nói này trước thời đại sư Ngẫu Ích, đức Phật chưa từng nói tới, tổ sư đại đức cũng chưa từng nhắc tới, đại sư Ngẫu Ích là người thứ nhất nói lời ấy, nói tuyệt diệu thay! Ngài nói có hợp lý hay chẳng? Quý vị đọc nhiều kinh giáo Đại Thừa sẽ hiểu ngay, thật sự có đạo lý! Quý vị có thể thấy A Di Đà Phật, quý vị vượt thoát mười pháp giới, thế giới Tây Phương chẳng ở trong lục đạo, cũng chẳng ở trong mười pháp giới.

Huông chỉ trong bốn mươi tám nguyện có nói: “*Lâm chung mười niệm hay một niệm, đều có thể vãng sanh*”. Do vậy, có những kẻ trông thấy nguyện này chẳng phục, “trong một đời người ấy tạo tác tội nghiệp, lâm chung một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh, sao mà dễ dàng quá vậy!” Chẳng tin tưởng, đâu có chuyện tiện nghi ấy! Thật ra, những điều người ấy gọi là “*tiện nghi*” là vì tầm mắt người ấy nông cạn, ngắn cùn, chỉ thấy được một đời này, không thấy được đời quá khứ. Có mấy ai khi lâm chung chịu niệm Phật? Khi lâm chung chịu niệm Phật, niệm một tiếng A Di Đà Phật vãng sanh, đều là thiện căn, phước đức, nhân duyên từ vô lượng kiếp được phát hiện trong một lúc, chẳng ngẫu nhiên! Do vậy, nếu quý vị thật sự hiểu rõ, quý vị mới hiểu người ấy chẳng phải là may mắn, mà là lúc đó thời tiết nhân duyên của người ấy chín muồi, thiện căn, phước đức, nhân duyên từ vô lượng kiếp đã chín muồi trong khi ấy. Một sát-na chín muồi thì trong một sát-na liền vãng sanh, người ấy sẽ làm Phật, đâu phải là ngẫu nhiên! Do vậy, [hễ nói tới] thiện căn, phước đức, nhân duyên thì phải bàn tới quá khứ, chẳng chỉ luận trong một đời này. “*Phát Bồ Đề tâm nhân*”, nhân ấy sâu lắm.

Câu thứ tư: “*Đương linh nhữ sanh quảng đại thừa quang minh*” (Sẽ làm cho ông sanh được quang minh Đại Thừa rộng rãi). Đối với “*Đại Thừa*” ở đây tuy quý vị không biết rất rõ ràng, chỉ là một khái niệm mờ mờ, pháp Đại Thừa, pháp Tiểu Thừa, nhưng thêm một chữ “*quảng*” ý nghĩa khác hẳn. Đại Thừa thêm một chữ “*quảng*” thì giống như Lục Tổ đại sư đã nói trong Đàn Kinh là

“*thượng thượng thừa nhân*” (người thuộc bậc thượng thượng thừa), vượt trời hết thầy Đại Thừa. Quý vị thấy Ngài thuyết pháp, Ngài nói những người được Thần Tú tiếp dẫn là người căn tánh Đại Thừa, còn những người được Tổ tiếp dẫn là “*người thuộc căn tánh thượng thượng thừa*”, vượt trời hết thầy Đại Thừa. Những pháp Đại Thừa thông thường có hạn lượng, thế nhưng nếu quý vị vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ không có số lượng; đây là “*quảng đại thừa quang minh*”. Thông thường, chiếu theo những pháp môn khác để tu hành, phải tu đạt đến địa vị từ Bát Địa trở lên thì mới nhập được cảnh giới ấy. Trước khi đạt tới Bát Địa đều có hạn cuộc, chẳng thể thật sự đạt tới tận hư không, trọn pháp giới, người ấy chẳng thể làm được. Nhưng những người vãng sanh thế giới Cực Lạc lại khác hẳn. [Nói tới] kẻ vãng sanh Hạ Hạ Phẩm trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, chẳng đoạn được một phẩm phiền não nào, là nói về hạng người nào vậy? Chính là chúng ta, chẳng đoạn được một phẩm phiền não nào! Sanh sang Tây Phương Cực Lạc thế giới, thừa cùng với quý vị, cũng là “*quảng đại thừa quang minh*”, quang minh chiếu khắp.

Ở đây, có hai ý nghĩa; một ý nghĩa là cúng dường chư Phật, giống như kinh Di Đà đã nói: Quý vị có năng lực cùng một lúc cúng dường hết thầy chư Phật trọn khắp mười phương, chẳng phải là cúng mỗi một vị Phật theo thứ tự, có trước sau. Cần phải bao lâu mới có thể cúng dường nhất loạt? Cùng một lúc! Do vậy là “*nhất thời*”, kinh Phật vừa mở ra là “*nhất thời*”, “*nhất thời*” rất có ý vị! “*Nhất thời*” là đồng thời, không có trước sau. Có năng lực ấy thì chính là “*quảng đại thừa quang minh*”. Ý nghĩa thứ hai là có thể đồng thời phổ độ hết thầy chúng sanh tận hư không, trọn pháp giới; đây cũng là ý nghĩa “*quảng đại thừa quang minh*”. Quý vị có thể cúng trọn khắp chư Phật, phổ độ chúng sanh. Tuy quý vị có năng lực phổ độ chúng sanh, thừa với quý vị, chúng sanh có duyên, nhưng đã chín muồi hay chưa? Hễ chín muồi, quý vị sẽ độ cho người ấy làm Phật. Nói thật ra, hễ đã chín muồi rồi, người ấy sẽ có thể tin tưởng Tịnh Độ, sẽ có thể phát nguyện cầu sanh. Đây là hạng người chín muồi.

Nếu ưa thích Phật pháp, thậm chí ưa thích Tịnh Độ, nhưng vẫn chẳng mong vãng sanh, hạng người như vậy rất nhiều, tôi đã gặp không ít. Kẻ ấy khuyên người khác niệm Phật vãng sanh, chính mình chẳng mong vãng sanh. Vì sao? Người ấy có ý nguyện phi thường lắm, nói: “Tôi muốn đời đời kiếp hoàng pháp lợi sanh. Sợ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, trông thấy vàng ròng làm đất, cung điện bảy báu, sẽ bị những thứ ấy mê hoặc!” Người ấy có quan niệm như vậy, sợ không thể tách lìa thế giới Tây Phương được, chẳng thể phổ độ chúng sanh. Đây là vọng tưởng tác quái! Đối với Tây Phương thế giới, nhận thức vẫn không rõ ràng y hệt như cũ. Chúng ta nghe xong, không có cách nào nói với kẻ ấy được; có nói, hắn cũng không tin tưởng. Hắn có lý riêng của hắn, hãy từ từ đợi nhân duyên! Do vậy, duyên của hết thầy chúng sanh chín muồi sớm hay muộn khác nhau!

Vì thế, Bồ Tát độ chúng sanh trong mười pháp giới, giống như phẩm Phổ Môn đã nói: “*Nên dùng thân nào để độ được, bèn hiện thân ấy; nên dùng pháp nào để độ được, bèn nói pháp môn ấy*”. Đức Phật hiện thân không có thân tướng nhất định, đức Phật thuyết pháp, không có pháp nào nhất định để nói. Do

đây biết rằng: Chư Phật Như Lai ở trong hư không pháp giới, trên cùng đường chư Phật, dưới hóa độ chúng sanh, tiêu sái chi bằng? Tự tại chi hơn? Chúng ta muốn đạt được cảnh giới ấy, quý vị hãy thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là con đường tắt nhanh nhất, quý vị sẽ rất nhanh chóng đạt được. Đây là sự thù thắng của Tịnh Độ! Kinh Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm đặc biệt khen ngợi Tịnh Độ. Trong phẩm trước của kinh này, tức phẩm Ly Thế Gian, có nói hơn hai ngàn pháp môn. Đến phần cuối cùng này, trong phần chứng nhập pháp giới, bèn đặc biệt khen ngợi Tịnh Độ. Do vì pháp môn này nhanh chóng, ôn hòa, thích đáng, chỉ cần quý vị chịu tin, quý vị bằng lòng đi (vãng sanh), không một ai chẳng được vãng sanh. Đây mới là “*quảng đại thừa quang minh*” chân thật. Quý vị gặp được vị thiện hữu này, thiện hữu khai thị, thuyết pháp cho quý vị. Quý vị nghe xong, thiện căn của quý vị sẽ được khơi gợi, tự nhiên quý vị có thể tin nhận, vãng làm; trong phần chú giải này gọi [chuyện này] là “*văn, thọ trì pháp*” (nghe, vãng giữ pháp).

Câu thứ năm là “*đương linh nhữ đắc quảng đại Ba La Mật*” (sẽ làm cho ông đạt được Ba La Mật rộng lớn). Ba La Mật (Pāramitā) là tiếng Phạn, từ văn tự, cổ nhân dịch trực tiếp thành “*bỉ ngạn đảo*”, theo văn phạm của tiếng Hán là “*đảo bỉ ngạn*” (tới bờ bên kia). Chúng ta vẫn chưa hiểu rõ ý nghĩa này lắm. “*Đảo bỉ ngạn*” là gì? Nếu nói theo tiếng Hán, mọi người sẽ dễ hiểu hơn. “*Đảo bỉ ngạn*” có ý nghĩa là “*đảo gia*”, chúng ta gọi là “*đảo gia*”. “*Đảo gia*” là gì? Tức là đạt đến rốt ráo viên mãn, rốt ráo viên mãn thì gọi là “*đảo gia*”. Trong xã hội chúng ta, danh từ này được dùng rất rộng rãi. Quý vị viết chữ rất đẹp, [người khác bèn khen]: “*Nhĩ đích thư pháp đảo gia liêu*” (Thư pháp của anh đã đạt đến tuyệt mức rồi). Quý vị vẽ rất khéo, “*nhĩ giá cá thư họa đảo gia liêu*” (bức thư họa này của anh đạt tuyệt mức rồi). Như vậy là tài khéo của quý vị đạt đến tiêu chuẩn cao độ, người ta khen ngợi quý vị, “*công phu của quý vị đạt tới tuyệt mức rồi*”. Do vậy, ý nghĩa “*đảo gia*” chính là ý nghĩa của Ba La Mật. Chúng ta gọi nó là “*cứu cánh viên mãn*” (rốt ráo viên mãn) mọi người sẽ dễ hiểu hơn, so với “*đảo bỉ ngạn*”, “*đảo gia*” luôn dễ hiểu hơn, thật sự rốt ráo viên mãn.

Quý vị làm viên mãn rốt ráo những chuyện gì? “*Quảng đại*” là nói trong cuộc sống, trong sinh hoạt thường nhật của quý vị, từng ly từng tí đều đạt đến rốt ráo viên mãn, đây mới gọi là “*quảng đại*”. Mặc áo cũng rốt ráo viên mãn, ăn cơm cũng là rốt ráo viên mãn, quét đất, lau bàn cũng là rốt ráo viên mãn, không có gì chẳng phải là rốt ráo viên mãn, không có gì chẳng phải là Ba La Mật Đa, đây mới gọi là “*quảng đại*”. Cuộc sống, công việc, sự tu học của quý vị dung hợp thành một Thể. Cuộc sống, công việc, tu học là một, không phải hai, toàn là Bát Nhã Ba La Mật rốt ráo viên mãn. Kinh Đại Bát Nhã giải thích tường tận câu này, mở rộng câu này thành sáu trăm quyển Đại Bát Nhã. Do vậy, các vị đại đức xưa nay đều công nhận kinh Hoa Nghiêm là căn bản pháp luân của Phật giáo, hết thầy các kinh đều là cành nhánh, quyển thuộc của Hoa Nghiêm. Bộ kinh Đại Bát Nhã sáu trăm quyển là giải nói tường tận một câu nói này, giải thích câu nói này đạt đến mức trí huệ rốt ráo viên mãn.

“*Đương linh nhữ nhập quảng đại chư hạnh hải*” (Sẽ làm cho ông nhập các biển hạnh rộng lớn). Nếu không có câu này thì Hạnh và Giải trong Ba La Mật đều được bao hàm trong ấy. Nếu có câu tiếp theo này thì câu “*Bát Nhã*” là nói về Giải, còn câu này là Hạnh. Giải viên mãn thì Hạnh sẽ rất ráo. Trong Hạnh cũng là vô lượng vô biên. Trong Phật pháp, Hạnh được quy nạp thành ba loại lớn, vô lượng vô biên các hạnh chẳng ra ngoài ba loại lớn. Loại thứ nhất là Thân, tức tạo tác nơi thân thể, hành vi nơi thân thể. Loại thứ hai là Khẩu, Khẩu là lời nói. Loại thứ ba là Ý, Ý là tư tưởng, ý niệm. Do vậy, hành vi của quý vị chẳng ra ngoài phạm vi của ba thứ Thân - Khẩu - Ý này, nhà Phật gọi là Tam Nghiệp. Chúng ta phải hiểu rõ ràng ý nghĩa của Tam Nghiệp. Chính ngay trong khi tạo tác, hành vi ấy được gọi là “tạo”. Khi tạo tác xong thì gọi là “nghiệp”. Do vậy, kinh Phật thường nói tới “*hành nghiệp*”, danh từ này mọi người cũng thấy rất nhiều. “*Hành*” là trong khi quý vị đang tạo tác, còn Nghiệp là kết quả của sự tạo tác.

Kết quả của tạo tác cũng có thể quy nạp thành ba loại lớn, thiện nghiệp, ác nghiệp và vô ký nghiệp, đây là những gì phàm phu gây tạo. Quý vị tạo ra những hành vi nơi ba nghiệp là lành, quý vị sẽ được thiện quả, đây là quả báo ba đường lành trong lục đạo. Nếu tạo ra nghiệp ác, quý vị sẽ được quả báo là ba ác đạo, ác báo đấy! Nghiệp nhân và quả báo chẳng sai mấy may! Đây chính là điều kinh thường dạy chúng ta: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*” (Muôn pháp đều không, nhân quả chẳng không), nhân duyên quả báo nhất định là có! Không chỉ là đối với bọn phàm phu chúng ta là có, mà Thanh Văn, Duyên Giác cũng có, đối với chư Phật Bồ Tát vẫn là có. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Ngài thị hiện quả báo ba tháng ăn lúa mạch dành cho ngựa: Gặp phải nạn đói, đi khát thực bên ngoài không có gì ăn, không một ai cúng dường. Thời gian ba tháng cũng rất dài, vì nguyên nhân nào? Đức Phật nói là do ác nghiệp trong đời quá khứ. Điều này cho thấy đã thành Phật rồi, cũng không có cách nào vượt thoát nhân quả, chẳng có đạo lý ấy! Chư Phật, Bồ Tát chẳng diệt nhân quả, các Ngài hiểu rõ ràng, minh bạch nhân duyên quả báo, các Ngài hiểu rõ rệt. Phàm phu chúng ta hứng chịu quả báo, chẳng biết tiền nhân (cái nhân thuở trước), hiện tại tạo ra nghiệp nhân, chẳng biết hậu quả (cái quả về sau). Những vị Pháp Thân đại sĩ đều biết, các vị ấy biết hiện tại hứng chịu quả báo là do nghiệp như thế nào, là do nhân như thế nào trong quá khứ [gây ra]; những gì tạo tác trong hiện tại sẽ trở thành quả báo gì trong tương lai. Nhân trước, quả sau, các vị ấy đều hiểu rõ ràng, minh bạch, đây gọi là “*chẳng làm nhân quả*”, chứ không phải là chẳng có nhân quả!

Đại sư Ấn Quang nói rất hay, trong thời đại hiện tại của chúng ta, đem chuyện này giảng rõ ràng, giảng minh bạch cho đại chúng trong xã hội, khiến cho ai nấy đều tin nhân quả. Nhân quả là sự thật, chẳng phải là do thánh nhân cố ý bịa ra nhằm trói buộc quý vị, khuyên quý vị sửa lỗi hướng thiện, mà nhân quả là sự thật. Mọi người hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này, tự nhiên chẳng dám làm càn, làm quấy, chẳng tạo tội nghiệp. Xã hội này sẽ được an định. Xã hội có an định thì mới có thể phồn vinh, mọi người đều có phước báo, phước do đâu mà có? Phước do chính mình tu được! Quý vị không tu phước, lấy đâu ra phước

báo? Người trong thế gian hiện nay, bất luận là người Trung Quốc hay người ngoại quốc, đều cầu tiền tài, đều điên cuồng mong phát tài, mơ tưởng đến nỗi điên đảo, mê hoặc, thần trí không tỉnh táo, ngày ngày đều mơ phát tài.

Tiền tài ấy có mơ tưởng được hay chẳng? Mong phát tài được hay chẳng? Quyết định là mong chẳng được! Vì sao không mong được? Không có nhân! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Chúng ta muốn thành Phật, sẽ có thể thành Phật, muốn làm Bồ Tát, sẽ có thể thành Bồ Tát. Vì sao có thể mong đạt được những điều ấy? Do hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng. Quý vị có nhân, lòng mong tưởng của quý vị là duyên, quý vị có nhân [cho nên sẽ đạt cái quả]. Nếu không có nhân, dầu có đủ duyên, cũng chẳng thể kết quả được. Nhân và duyên tụ hợp thì quả báo mới hiện tiền. Đức Phật dạy chúng ta: Tiền tài của người trong thế gian là do đâu mà có? Do Tài Bồ Thí mà có! Quý vị không chịu tu Tài Bồ Thí, cứ hằng ngày mong phát tài, quý vị mong suốt cả đời, cũng không phát tài được! Do vậy, quý vị muốn phát tài, phải biết tu nhân. Quý vị muốn được thông minh, trí huệ, phải tu Pháp Bồ Thí. Quý vị muốn khỏe mạnh, sống lâu, nhất định phải tu Vô Úy Bồ Thí. Đức Phật giảng rõ ràng, minh bạch như thế đó, Phật chẳng gạt người. Đây là Phật dạy bọn phàm phu chúng ta như vậy.

Cách nói này và những tổng nguyên tắc, tổng nguyên lý được giảng trong kinh có mâu thuẫn nhau hay không? Đức Phật dạy tổng nguyên tắc là “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, Hễ mong tưởng của cái, của cải sẽ hiện tiền. Các vị ấy (hàng Sơ Trụ Bồ Tát trở lên) có thể tưởng được, nhưng chúng ta tưởng không được. Vì thế, chẳng trái nghịch với tổng nguyên tắc, không mâu thuẫn với tổng nguyên lý. Đến khi nào quý vị mong phát tài thì tiền liền đưa tới? Đến khi mình tâm kiến tánh, trong tự tánh của quý vị sẵn có vô lượng của cải. Do vậy, hễ tưởng, nó liền đưa tới. Quý vị thấy chư Phật, Bồ Tát khi cúng dường, vô lượng trân bảo từ trên tay xuất hiện, hiển hiện ra. Đây chính là “hễ tưởng liền có”. Hiện thời, chúng ta tưởng cách nào cũng tưởng không ra, vấn đề là ở chỗ nào? Tự tánh chúng ta bị phiền não chướng ngại. Sở Tri Chướng che lấp, tưởng cách nào cũng không ra được! Đạo lý là ở chỗ này. Không ra được thì làm sao? Tạm thời làm lụng, kiếm được ít thì xài ít, làm như vậy đó. Phàm phu trong lục đạo, những người trong mười pháp giới, của cải trong tự tánh đều chẳng thể hiện tiền, tưởng cách nào cũng chẳng thể hiện tiền được, cần phải tạm thời làm lụng. Quý vị làm việc siêng năng, chăm chỉ, sẽ kiếm được nhiều hơn một chút. Hễ lười nhác, sẽ kiếm được ít hơn một chút. Tôi vừa mới nói với quý vị, tu Tài Bồ Thí được giàu có, tu Pháp Bồ Thí được thông minh, trí huệ, tu Vô Úy Bồ Thí được mạnh khỏe, sống lâu. Đây đều là những việc làm trong lúc này. Vì thế, Phật pháp coi trọng mình tâm kiến tánh.

Mục tiêu cuối cùng trong sự tu học hết thấy các pháp môn Đại Thừa đều nhằm mình tâm kiến tánh, trọn chẳng phải chỉ có Thiền Tông mới tu theo cách này. Tịnh Độ Tông chúng ta niệm Phật, niệm đến nhất tâm bất loạn chính là mình tâm kiến tánh. Do vậy, quý vị phải niệm đến mức Lý Nhất Tâm, quý vị mới tưởng đến của cải, của cải liền xuất hiện. Quý vị niệm đến mức Sự Nhất Tâm thì vẫn chưa được, tưởng cách nào cũng không ra. Vì sao vậy? Niệm đến

Lý Nhất Tâm là kiến tánh, Phiền Não Chương lẫn Sở Tri Chương đều bị phá cả rồi! Đấy chính là đạt tới mức phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Do vậy, Lý và Sự ở đây chúng ta đều hiểu rõ, đều không bị mê hoặc, sẽ làm được tốt đẹp. Vì thế, phía trước chữ “*chư hạnh*” (các hạnh) có thêm hai chữ “*quảng đại*”. Nói thật ra, [các hạnh] Quảng Đại này chính là Phổ Hiền Hạnh mà Phổ Hiền Bồ Tát là đại diện.

Câu thứ bảy “*đương linh như chuyển quảng đại thệ nguyện luân*” (sẽ làm cho ông chuyển được thệ nguyện luân rộng lớn). Sáu câu trên là tự lợi, là thành tựu chính mình. Giải Hạnh của chính mình đạt đến mức rốt ráo viên mãn thì chính là bậc Pháp Thân đại sĩ. Nay chúng ta nương tựa vào oai thần từ bốn mươi tám bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, cho nên người hạ hạ phẩm vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng có năng lực ấy, những cảnh giới đã nói trong kinh Hoa Nghiêm thấy đều đầy đủ, chẳng thiếu khuyết thứ gì. Đấy chính là chỗ thù thắng khôn sánh của Tây Phương Tịnh Độ. Sanh về Tây Phương, giải hạnh giống như Phật, sau đấy mới có thể phổ độ chúng sanh. Do vậy, quý vị thật sự muốn độ chúng sanh, muốn thực hiện được đại nguyện của chính mình, chỉ có một biện pháp khả thi là trước hết hãy sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, gặp gỡ A Di Đà Phật, quý vị sẽ có năng lực ấy, quý vị được bốn nguyện và oai thần của Phật gia trì. Do đó, quý vị sẽ “*chuyển được thệ nguyện luân rộng lớn*”. “*Luân*” là pháp luân. Luận theo kinh này thì “*quảng đại thệ nguyện*” chính là mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. Nếu luận theo Vô Lượng Thọ Kinh, sẽ là bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, biến bốn nguyện của Phật, Bồ Tát thành tâm nguyện của chính mình, ta và người không hai! Di Đà, Phổ Hiền có thể làm được thì chúng ta ai nấy đều làm được. Lời chú giải cho ba câu này giảng rất hay.

(Sớ) Ngũ lục cập thất giai Phổ Nhãn sở thuyên.

(疏)五六及七皆普眼所詮。

(Sớ) Câu thứ năm, thứ sáu và thứ bảy đều nói về Phổ Nhãn.

Trong bản chú giải của ngài Thanh Lương, câu thứ tám “*đương linh như tịnh quảng đại trang nghiêm môn*” (sẽ làm cho ông thanh tịnh môn trang nghiêm rộng lớn) được giảng như sau:

(Sớ) Văn y chánh trang nghiêm

(疏)聞依正莊嚴。

(Sớ) Nghe tới y báo và chánh báo trang nghiêm.

“*Văn*” là nghe pháp, nghe lời dạy bảo của thiện tri thức. Chữ “*văn*” này thuộc vào Tam Huệ của Bồ Tát, tức Tam Huệ Văn - Tư - Tu. “*Y*” là y báo, “*chánh*” là chánh báo. Trong bộ Hoa Nghiêm bản tám mươi cuốn, từ quyển thứ nhất cho đến quyển thứ mười một là phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, toàn là nói về y báo và chánh báo trang nghiêm của Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na là ai?

Chính là chúng ta, chẳng phải là ai khác, phải hiểu rõ điều này! Do vậy, những gì đức Phật đã nói trong suốt bốn mươi chín năm, đều là nói về chính chúng ta và hoàn cảnh sống của chúng ta, chẳng nói tới chuyện gì khác. Tỳ Lô Giá Na Phật là Pháp Thân Phật. Trong kinh, đức Thế Tôn đã giảng rất rõ ràng, “*mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, Pháp Thân là gì? Pháp Thân là lý thể, Pháp Thân là chân tâm, Pháp Thân là Chân Như. Danh tự khác nhau, nhưng ý nghĩa là một. Vì thế, Tỳ Lô Giá Na được dịch thành Biến Nhất Thiết Xứ (trọn khắp hết thảy mọi nơi).

Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới cho đến Tịnh Độ của chư Phật, Nhất Chân pháp giới, Tây Phương Cực Lạc thế giới, đều do Tánh Thể này biến hiện ra. Vì thế, Tỳ Lô Giá Na là Năng Biến, tự tánh có khả năng biến hiện, tất cả hết thảy hư không pháp giới là Sở Biến (cái được biến hiện từ tự tánh). Tỳ Lô Giá Na Phật tượng trưng cho Năng Biến trọn khắp hết thảy chỗ. Hết thảy chỗ đều là Sở Biến (cái được biến hiện) của Năng Biến. Do vậy, cái này (tức tâm Năng Biến) mới là chính mình, nhà Thiên gọi đó là “*bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra*”. Bản lai diện mục chính là Tỳ Lô Giá Na, Lô Xá Na là Báo Thân Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật là Ứng Hóa Thân Phật, tam vị nhất thể! Thích Ca Mâu Ni Phật là Ứng Hóa Thân, chúng ta có phải là Ứng Hóa Thân hay chẳng? Đều là! Không có gì chẳng phải là! Nhưng Phật và đại Bồ Tát từ trí huệ mà hóa thân, còn chúng ta là phàm phu trong lục đạo hóa thân từ phiền não, không có gì chẳng là! Nhưng Phật và các vị đại Bồ Tát do trí huệ hóa thân, còn lục đạo phàm phu chúng ta từ phiền não hóa thân, không khác! Vì thế, “*sanh Phật bất nhị*”, tức chúng sanh và Phật chẳng hai. Thể bất nhị, thừa cùng quý vị, Tướng cũng bất nhị. Tác dụng thì sao? Tác dụng vẫn là bất nhị. Đáng tiếc là quý vị không biết! Nếu quý vị biết, quý vị cũng được tự tại giống như vậy. Hễ không biết thì mê hoặc, điên đảo, coi hư vọng, phân biệt là chủ tể, vậy là hỏng rồi!

Trong Đại Thừa, thường nói tới vọng tâm. Phàm phu trong lục đạo lấy vọng tâm làm chủ tể, coi phiền não là chủ tể, coi tập khí là chủ tể, vì thế, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, biến thành quả báo luân hồi trong lục đạo, tự làm, tự chịu! Những thứ ấy đều nằm trong y báo và chánh báo trang nghiêm, những sự lý nhân quả ấy rõ ràng, đều minh bạch. Chúng sanh điên đảo, mê hoặc trong ấy, có muốn giúp họ giác ngộ hay chẳng? Muốn! Địa Tạng Bồ Tát chẳng phải là một tấm gương hay sao? Địa ngục khổ nhất, mê muội sâu nhất, Ngài vẫn muốn vào đó, vẫn phát ra đại nguyện. Chúng ta thường nghe đại nguyện ấy như sau: “*Địa ngục bất không, thế bất thành Phật*” (Địa ngục chưa trống, thế chẳng thành Phật). Ý nghĩa này khiến cho chúng ta phát tâm đại từ bi, trông thấy những chúng sanh khổ nạn, muốn giúp đỡ họ giác ngộ. Điều này hết sức trọng yếu! Chúng sanh khổ nạn không có cái ăn, quý vị cho họ ăn, không có cái để mặc, quý vị cho họ mặc thì cũng được; nhưng quý vị cứ một mực châu cấp như thế, chẳng những không độ được họ, mà ngược lại còn hại họ. Hại như thế nào? “*Ta có thể không cần làm lụng, đã có người khác bố thí cho có ăn có mặc rồi!*” Họ biến thành biếng nhác, bê trễ, dựa dẫm vào sự cứu giúp, hỏng mất rồi!

Trong xã hội hiện thời, tại Đài Loan hầu như không có hiện tượng này, chứ ở Mỹ hay trong nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới, tệ nạn này gây phiền phức lớn lắm. Bởi lẽ, sau hai cuộc đại chiến, bọn họ đều là những cường quốc bậc nhất trên thế giới, tiềm lực đất nước hùng hậu, cho nên có những người nghĩ ra cách thức hoa dạng như sau: “Phải tu tâm đại từ bi, phải thực hiện trợ cấp xã hội”. Trợ cấp xã hội càng nhiều thì người ưa ăn bám càng nhiều, sống dựa vào trợ cấp xã hội ấy, chuyện gì cũng chẳng muốn làm, đục khoét đất nước. Hiện thời, chánh phủ Mỹ thiếu nợ ba thế hệ vẫn chưa trả hết. Chế độ [trợ cấp xã hội] ấy đã được thực thi, có thể thâm hời được hay chẳng? Ai cũng đều chẳng dám bãi bỏ, người nào nói tới chuyện cắt giảm trợ cấp xã hội, dân chúng chắc chắn chẳng bỏ phiếu bầu kẻ ấy làm Tổng Thống. Do vậy, điều thứ nhất của Tổng Thống là nhất định phải giữ trợ cấp xã hội theo lệ thường. Nếu tăng thêm một chút, đương nhiên càng hay, dân chúng sẽ hoan nghênh, quyết định chẳng thể giảm bớt. Do vậy, có nhiều nước giàu trên thế giới bị chế độ trợ cấp xã hội làm cho khốn đốn.

Vì thế, quý vị phải hiểu, cứu tế, phở độ những chúng sanh ấy thì phải giúp cho họ khai ngộ, giúp cho họ giác ngộ, đây mới là chánh xác. Những thứ cứu tế khổ nạn chỉ là tạm thời, ngắn ngủi, chẳng thể thực hiện dài hạn. Trợ cấp xã hội là dài hạn, chẳng phải là ngắn ngủi, tạm thời. Do vậy, đối với điều này, cổ nhân Trung Quốc đã hiểu rõ ràng rất thấu triệt, “*cứu cấp, bất cứu bản*” (cứu ngặt, không cứu nghèo). Khi quý vị gặp nạn gấp, tôi giúp đỡ quý vị, còn quý vị bản cùng tôi chẳng giúp, chính quý vị phải tự nỗ lực, phải tự gắng sức, hoàn toàn cậy vào chính mình! Do vậy, sau khi chế độ trợ cấp xã hội được thực hiện, rất nhiều kẻ sống dựa vào đó, chuyện gì cũng chẳng muốn làm. Do vậy, tại Tân Gia Ba, ông Lý Quang Diệu rất thông minh. Ông ta hiểu rõ nhược điểm của chế độ trợ cấp xã hội, chánh phủ Tân Gia Ba chẳng đi theo con đường ấy. Nhưng muốn chăm sóc dân chúng thì họ chăm sóc như thế nào? Cường bách quý vị phải dành dụm, đây là phương pháp tốt nhất! Họ cũng có trợ cấp xã hội, nhưng bỏ vào tiền tiết kiệm của quý vị, giúp cho quý vị về mặt ấy. Họ gọi là “*công tế kim*” (tiền trợ giúp chung), trích mấy phần trăm từ tiền lương tháng của quý vị, cường bách quý vị làm như thế. Quý vị có thể dùng món tiền trợ giúp ấy để mua nhà cửa hoặc dùng làm tiền trang trải thuốc men khi bệnh tật, đều có thể dùng khoản tiền ấy để chi dụng. Như vậy thì phước lợi của đại chúng trong xã hội đều được lo liệu, nhưng không có nạn lợi dụng tiền trợ cấp. Bọn họ chẳng phải là cường quốc, chẳng phải là quốc gia phát triển tiên tiến, thấy những thói tệ của ngoại quốc, họ biết cải tiến như thế nào. Do vậy, họ thực hiện rất cao minh, thực hiện hết sức viên mãn.

Vì thế, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều hiểu rõ ràng, rành mạch. Chữ “*tịnh*” ở đây là mấu chốt, trong y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, quý vị đều đạt được “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Vì thế, Bồ Tát độ sanh là độ chính mình, ta và người không hai mà! Trong việc độ sanh, sẽ mài giũa những tập khí vô minh của chính mình. Do vậy, nếu Bồ Tát chẳng độ chúng sanh, quyết chẳng thể thành tựu chính mình, đạo lý này rất hiển nhiên. Quý vị muốn mở mang trí huệ, nhất định là phải phát tâm giảng

kinh. Nếu quý vị chẳng muốn phát tâm giảng kinh, nhất định là quý vị sẽ chẳng mở mang trí huệ được. Vì sao vậy? Dạy và học tăng trưởng lẫn nhau. Ai muốn được trí huệ, lên giảng đài sẽ nhanh chóng nhất; nhất là khi thính chúng nêu câu hỏi, lại càng có lợi ích cho quý vị. Thường là họ sẽ hỏi những chuyện mà cả đời quý vị trọn chẳng nghĩ tới, giống như khảo thí vậy, để xem quý vị có phải là thật sự có trí huệ để giải đáp, giải đáp rất viên mãn hay chẳng? Chẳng thể giải đáp, sẽ có sự cảnh tỉnh cao độ đối với chính mình: “Ta vẫn còn có những điều chưa rõ, ta trở về phải chuẩn bị, phải cầu học”.

Câu cuối cùng: “*Đương linh nhữ khởi quảng đại từ bi lực*” (Sẽ làm cho ông phát được sức từ bi rộng lớn). Lời chú giải giảng rất hay:

(Sớ) Phát tâm chi tướng

(疏)發心之相。

(Sớ) Tướng phát tâm.

Tâm Bồ Đề có hình tướng ra sao? Hình tướng của tâm Bồ Đề là đại từ đại bi. Nói theo cách bây giờ, từ bi là quan tâm, yêu thương, che chở, chăm sóc, giúp đỡ. Gộp những ý nghĩa ấy lại, sẽ thành ý nghĩa của từ bi. Dùng cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, quan tâm vô điều kiện đối với chúng sanh, yêu thương, che chở hết thấy chúng sanh, giúp đỡ hết thấy chúng sanh, đây là những hiện tượng, hình dạng phát xuất từ tâm Bồ Đề. Chúng ta thường nói là “đại từ, đại bi”. Nếu ai không có đại từ bi mà nói là “đã phát tâm Bồ Đề”, kẻ ấy là giả dối, không thật! Thật sự phát được cái tâm Bồ Đề, biểu hiện ra ngoài nhất định là đại từ đại bi, như vậy thì mới có thể lợi ích hết thấy chúng sanh. Mười câu này chúng tôi giảng đến đây thôi!

Tỳ-kheo Cát Tường Vân bảo Thiện Tài đồng tử: Ông thân cận thiện tri thức sẽ đạt được những công đức lợi ích thù thắng như thế, khuyên lơn Thiện Tài phải thân cận thiện tri thức. Đoạn kinh văn tiếp theo đây là đoạn lớn thứ sáu, trong khoa phán gọi là...

(Sớ) Luyến đức lễ từ

(疏)戀德禮辭。

(Sớ) Luyến mộ đức, lễ bái, từ tạ.

Chúng ta hãy đọc kinh văn:

(Kinh) Thời Thiện Tài đồng tử lễ Cát Tường Vân tỳ-kheo túc, nhiều vô số tấp, ân cần chiêm ngưỡng, luyến mộ nhi khứ.

(經)時善財童子禮吉祥雲比丘足，繞無數匝，殷勤瞻仰，戀慕而去。

(Kinh) Khi ấy, Thiện Tài đồng tử lễ dưới chân tỳ-kheo Cát Tường Vân, nhiều quanh vô số vòng, thiết tha chiêm ngưỡng, lưu luyến, kính mộ rồi đi.

“Thời” là khi tỳ-kheo Cát Tường Vân đã dạy dỗ Thiện Tài xong, Thiện Tài đồng tử hết sức cảm kích thiện hữu, thực hiện sự lễ kính cao tột nhất. Sự kính lễ trọng vọng nhất là gieo năm vóc lễ sát đất, đem đỉnh đầu là phần tôn quý nhất của ta lễ dưới chân thiện hữu. Đây gọi là “*hành tới kính lễ*” (thực hiện sự lễ quý cao tột nhất). Theo lễ tiết thông thường, nhiều ba vòng là cổ lễ, hiện thời nhiều Phật đã không còn, đối với người khác càng không có, không thấy nữa. “*Nhiều quanh vô số vòng*” biểu hiện sự cảm kích trong tâm, cho thấy muốn thân cận thiện tri thức lưu luyến không nở rời, tỏ lộ ý nghĩa cảm ơn vô tận. Câu này là cảm ơn vô tận. “*Ân cần chiêm ngưỡng*”, Ân Cần là nói tới thái độ. “*Chiêm ngưỡng luyến mộ rồi đi*”. Do vậy, theo Khoa Phán, đề mục phần này được phán định là “*luyến đức lễ từ*”, [Luyến là] ân đức thiện hữu dạy dỗ, lưu luyến không quên, Lễ là lễ bái cung kính tột bậc, Từ là từ tạ, thoái lui. Đây là nhìn từ mặt văn tự, chú ý nghĩa bao hàm trong ấy rất sâu, chúng ta phải hiểu! Nếu không hiểu, sẽ coi việc này như giai thoại, coi như tiêu thuyết, quý vị sẽ chẳng đạt được lợi ích.

“*Lễ từ*” có ý nghĩa là gì? Thiện hữu thanh tịnh, tất cả khai thị đối với pháp môn do vị ấy tu tập thật sự khiến cho chính ta được lợi ích, được hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ, tôi vẫn là một câu Niệm Phật niệm cho đến tột cùng. Tôi hiểu pháp môn của Ngài, tôi thông đạt, điều gì cũng đều thông đạt, điều nào cũng minh bạch, nhưng tôi có tu hay không? Không tu, tôi vẫn cứ một câu A Di Đà Phật niệm đến tột cùng, đây gọi là “*lễ từ*”. Chứ không phải là học xong một pháp môn nào bèn tu pháp môn đó; hiểu như vậy là sai, là hỏng mất rồi! Do vậy, quý vị thấy Thiện Tài tham học với năm mươi ba vị thiện tri thức, nhưng [vẫn là] một câu A Di Đà Phật niệm đến tột cùng. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, gặp được nhiều pháp môn như vậy, Ngài đều có thể tiếp xúc hết, đều hiểu rõ hết, nhưng chẳng tu pháp nào, nhưng Ngài đều thông đạt những pháp ấy, đều hiểu rõ những pháp ấy; do vậy, tâm Ngài cảm kích. Nếu Ngài không từ tạ, sẽ dừng lại để học hỏi, tu tập. Không học, không tu! Tôi thông đạt, hiểu rõ, nhưng không tu học pháp môn này của Ngài. Đây là đã nêu ra một tấm gương tốt nhất cho người niệm Phật chúng ta nhìn vào.

Do vậy, quý vị thật sự có công phu định lực, có huệ lực, thì pháp môn nào quý vị cũng đều có thể tiếp xúc, đều có thể tùy hỷ, nhưng trọn chẳng tu học. Tôi vẫn niệm A Di Đà Phật của tôi, tôi vẫn nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, như vậy là đúng. Nếu như quý vị tu Thiên thì quý vị cứ thật thà tham Thiên, quý vị cũng có thể tham phỏng hết thấy các pháp môn khác, bất luận tham phỏng một pháp môn nào, quý vị vẫn cứ tham một câu thoại đầu đến tột cùng, trọn chẳng thay đổi. Đây chính là ý nghĩa “*luyến đức*”. Từ ngữ “*luyến đức*” bao hàm những ý nghĩa này, nhằm bảo với chúng ta tu học thành tựu thì cốt yếu là thâm nhập một môn. Quý vị có thể học rộng nghe nhiều, nhưng tu hành thành tựu thì chỉ là thâm nhập một môn! Học rộng nghe nhiều, nhưng chúng ta phải luyến đức. Thiện tri thức chỉ dạy, giáo hóa chúng ta, chúng ta chẳng thể quên ân đức của

Ngài, nhưng quyết định chẳng thể thay đổi sự tu học của chính mình. Từ tạ, không ở lại chỗ ấy, đây chính là ý nghĩa sâu xa của điều này, chúng ta nhất định phải hiểu rõ.

Đối với phương diện lễ tiết, chúng ta phải đề xướng. Phật pháp tìm cầu hiện đại hóa và địa phương hóa, “*ngũ thể đầu địa*” (năm vóc gieo xuống đất) là cách quỳ lạy thuộc về thời cổ. Tôi sang Trung Quốc Đại Lục lần này, gặp được mấy vị hành lễ “*tam quỳ, cửu khấu*” (ba lần quỳ, chín lần khấu đầu) với tôi. Đây chính là lễ tiết dành cho hoàng đế thuở trước, trong Phật môn chúng ta cũng không có thứ lễ tiết ba lần quỳ, chín lần khấu đầu. Ở Đại Lục, chúng tôi gặp một vị thực hiện lễ tiết ấy; như vậy là không được, đây chẳng phải là lái xe lùi lại hay sao? Do vậy, ngày nay tại Trung Quốc, mọi người trông thấy pháp sư vẫn muốn đánh lễ, vẫn muốn ba lạy, chư vị đồng tu nhất định phải biết điều này. Đánh lễ ba lạy là lễ Phật, lễ người một lạy, không lễ ba lạy! Quý vị nhất định phải biết điều này. Tuy nói “*đánh lễ pháp sư tam bái*”, nhưng Ngài nói một lạy thì quý vị chỉ lễ một lạy; Ngài không nói, quý vị vẫn lễ một lạy. Phải hiểu đạo lý ấy, chẳng nói thì vẫn cứ lễ một lạy. Chẳng phải là pháp sư không nói thì cứ lạy ba lạy, không có đạo lý ấy. [Tuy nói ba lạy mà chỉ lễ một lạy], Ngài không trách móc quý vị, mà biết quý vị là người thông hiểu. Lễ Phật mới lạy ba lạy; lễ người, chỉ lạy một lạy.

Nhưng trên thực tế, chúng ta là người trong cõi đời hiện đại, độ chúng sanh hiện đại, chúng ta lễ Phật ba lạy, xá người khác một cái là được rồi, không cần phải quỳ xuống lạy. Vì sao? Trên cả thế giới hiện thời, không có thứ lễ tiết ấy, chúng ta vẫn sử dụng lễ tiết ấy, rất nhiều người muốn học Phật trông thấy quý vị quỳ lạy, họ chẳng học Phật nữa: “Tôi không làm chuyện ấy được!” Nếu khi quý vị xá thì quý vị sẽ lôi kéo được khá nhiều người đến học Phật, đặc biệt là người ngoại quốc. Bảo người ngoại quốc quỳ xuống đất dập đầu, họ không làm, họ quỳ xuống không được, họ cảm thấy khó khăn quá. Do vậy, chúng ta độ người hiện tại, phải dùng lễ tiết hiện đại. Tâm cung kính vẫn giống hệt như vậy, nhưng trên mặt hình thức, nhất định phải hiện đại hóa thì mới được, mới có thể hoằng dương Phật pháp trọn khắp thế giới, mới có thể lợi ích hết thảy chúng sanh. Do vậy, tôi mong mọi người từ nay trở đi, trông thấy pháp sư xá một cái, chẳng cần phải lạy nữa! Chúng ta lễ Phật ba lạy là kỷ niệm, cũng là một môn tu hành của chính mình, hàng phục sự ngạo mạn của chính mình. Đây là dụng ý thật sự của ngũ thể đầu địa; nhưng nhất định phải quan tâm đến phương thức sinh hoạt của con người hiện đại. Chúng ta chẳng thể bảo người hiện đại vẫn hành lễ theo cổ nhân, đây là sai lầm! Người hiện đại chẳng thể dùng cổ lễ, người hiện đại thường là khom mình một cái, trong Phật pháp chúng ta là chấp tay xá, làm như vậy tốt lắm! Hy vọng mọi người hãy cùng nhau đề xướng, đều hành lễ bằng cách xá nhau, chẳng cần phải quỳ lạy. Trước khi vãng sanh, Quán Trưởng có nói: “Chúng ta học Phật, phải nêu gương tốt cho người học Phật”. Chúng ta trông thấy người khác bèn xá chào là một tấm gương tốt, khiến cho Phật pháp được hiện đại hóa, đây là một tấm gương tốt. A! Hôm nay chúng tôi đã giảng viên mãn một chương rồi; lần sau chúng ta sẽ giảng chương tỳ-kheo Hải Vân. Đây là Nhị Trụ Bồ Tát. Chúng ta hãy niệm Phật hồi hướng.

Tứ Thập Hoa Nghiêm Kinh
Hạnh Nguyên Phẩm
Cát Tường Vân Tỳ Kheo Chương hết